

Tiếng Việt 3

TẬP MỘT



4(V)(035)

T 306

PHÒNG VH TT, YDTT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THƯ VIỆN

TIẾNG VIỆT

LỚP BA — TẬP MỘT

Biên soạn :

ĐÀO DUY MẢN

(chủ biên)

NGUYỄN TRÍ

LÊ BÁ KHIÊM

thuongmaitruongxua

17 THÔNG TIN VĂN HÓA
THƯ VIỆN
HÀU GIANG

28/7/80
11/9/80

PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN
THƯ VIỆN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

28/7/80
TN: VV 4932/91



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC — 1983

TIẾNG VIỆT

LỚP BA - TẬP MỘT



thuongmaitruongx

Biên soạn :

ĐÀO DUY MẢN

(chủ biên)

NGUYỄN TRÍ

LÊ BÁ KHIÊM

Biên tập :

NGUYỄN THỊ TÚ THUYẾT

VŨ THỊ KIM

Biên và minh họa :

ĐẶNG KHÁNH TƯỜNG

Trình bày :

TRẦN THU NGÀ

TRƯỜNG TIỂU HỌC

CHÀO MỪNG
NĂM HỌC MỚI

Nhà
trường



I. SÁNG MỒNG HAI THÁNG CHÍN



Hôm nay, sáng mồng hai tháng chín
Thủ đô hoa, vàng nắng Ba Đình
Muôn triệu tim chờ... chim cũng nin
Bỗng vang lên tiếng hát ân tình
Hồ Chí Minh ! Hồ Chí Minh !

Người đứng trên đài lặng phút giây
Trông dân con đỏ, vẫy hai tay
Cao cao vầng trán... ngời đôi mắt
Độc lập bây giờ mới thấy đây !

TỔ HỮU

— *Thủ đô hoa* : ý nói Hà Nội ngày Bác Hồ ra mắt nhân dân (2-9-1945) rực rỡ cờ, hoa, khẩu hiệu, rất đẹp.

— *Ân tình* : ý nói tình cảm gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân ta đối với Bác Hồ và đối với cách mạng.

- ★ 1. Tìm câu thơ ghi lại nỗi hồi hộp chờ mong được gặp Bác Hồ của mọi người ?
- 2. Câu thơ nào ghi lại niềm sung sướng của mọi người khi lần đầu tiên được thấy Bác Hồ ?
- 3. Em tìm các từ ngữ miêu tả cụ thể hình ảnh Bác Hồ trên lễ đài ?
- 4. Tìm một số từ ghép với từ « *lặng* » (ví dụ : im lặng...)



MÙA THU CỦA EM

Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc

Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời em.

Mùa thu của em
Là xanh cốm mới

Mùi hương như gọi
Từ màu lá sen.

Mùa thu của em

Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng tám

Chị Hằng xuống xem.

Ngồi trường thiên quên
Ban thầy mong đợi.

Lật trang vở mới

Em vào mùa thu.

QUANG HUY

— **Cốm**: món ăn làm bằng hạt thóc nếp non rang chín, giã giẹp móng và sạch vỏ.

— **Xanh cốm mới**: hạt cốm màu xanh. Nổi tiếng nhất là cốm Vòng (ngoài thành Hà Nội). Ở Hà Nội, người ta thường gói cốm trong lá sen, khi ăn cốm có thêm mùi thơm của lá sen. Cốm thường có vào tháng 8, tháng 9 âm lịch.

— **Chị Hằng**: chị mặt trăng (Đây là tên gọi một phụ nữ ở trên mặt trăng theo một truyền cổ về sự tích mặt trăng).

★ 1. Qua khổ thơ đầu, em thấy hoa, trời mùa thu có vẻ gì đẹp?

2. Ở khổ thơ thứ hai, em biết thêm một món ăn gì đặc biệt của mùa thu? Em hãy tìm các câu thơ tả màu sắc, hương vị của món ăn đó.

3. Khổ thơ thứ 3 và thứ 4 miêu tả những niềm vui gì lớn của các em trong mùa thu? Em hiểu hình ảnh « lật trang vở mới » diễn tả hoạt động nào của các em vào mùa thu?

4. Em hãy tìm một số từ ghép có từ « mong »?
(ví dụ: mong đợi...)

3. NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều. Lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mon man của buổi tựu trường. Tôi quên sao được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Cũng như tôi, mấy bạn học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thêm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Theo THANH TỊNH

— *Kỉ niệm mon man*: kỉ niệm nhẹ nhàng, êm ái và vui.

— *Buổi tựu trường*: buổi đến trường vào đầu năm học, ở đây chỉ buổi đi học đầu tiên.

— *Nép*: đứng sát, thu mình lại.

★ 1. Điều gì đã làm cho tác giả nhớ lại những kỉ niệm của buổi tựu trường?

2. Vì sao tác giả lại cảm thấy lạ khi đi trên con đường đã quen thuộc?

3. Nêu vài sự việc chứng tỏ những học sinh trong buổi đầu đi học thường bỡ ngỡ rụt rè?

4. Tìm từ cùng nghĩa với « rụt rè »?

4. CÂU ĐÓ

(Bài đọc thêm)

1. Vừa dài mà lại vừa vuông
Giúp nhau kẻ chỉ, vạch đường thẳng ngay.

(Là cái gì?)

2. Tên nghe nặng trĩch
Lòng dạ thẳng băng
Vành tai thợ mộc nằm ngang
Anh đi học về sẵn sàng đi theo.

(Là cái gì?)

3. Trắng phau cây thừa ruộng đen
Bao nhiêu cây trắng mọc lên hàng hàng.

(Là cái gì?)

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (nghe đọc): Sáng mùng hai tháng chín.

1. *Bài viết*: Cả bài.

2. *Viết đúng*:

— Ba Đình, Hồ Chí Minh

— Vàng lén, phứt giấy, vàng trăn, ngời.

3. *Luyện tập*:

Điền vào chỗ trống:

— *giấy* hay *dây*: nháy..., ...phút

— *trăn* hay *chán*: vàng..., ...năn

II— **Chính tả** (nghe đọc): Nhớ lại buổi đầu đi học.

1. *Bài viết*: « Buổi mai... tôi đi học »

2. *Viết đúng*:

— nào nức, tựu trường, tự nhiên, xung quanh

— mon man, — là rặng

3. Luyện tập :

4. CÂU BỎ

Điền vào chỗ trống :

— l hay n : Học sinh ...óp em chăm ...o học tập. ...ăng nhọc, im ...ăng.

— man hay mang : mề, mền, mắ, mớ, xách.

(?ig mē hā)

TỪ NGỮ

đội ngũ học trò

quần quật

MÙA THU — QUỐC KHÁNH — KHAI TRƯỜNG

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

— (Ngày quốc khánh, bài quốc ca, lá quốc kì, ngày tựu trường, tết trung thu)

— Xanh ngắt, vàng tươi, mong đợi.

II— Bài tập :

1. Chọn các từ ngữ thích hợp ở mục I điền vào chỗ trống :

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập ở thủ đô Hà Nội. Hằng năm ngày ấy trở thành... của nước ta.

Mỗi năm mùa thu đến, chúng em lại... ngày tựu trường và ngày tết...

2. Đặt câu với mỗi từ : vàng tươi, xanh ngắt

NGỮ PHÁP

ÔN TẬP VỀ CÂU

1. Trong các ví dụ sau, ví dụ nào đã thành câu :

— Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập.

— Ngôi trường

— Mấy bạn học trò

2. Em hãy viết thành câu những ví dụ chưa thành câu ở trên.

3. Khi viết hết câu phải làm gì? Chữ cái đầu câu phải viết như thế nào?

Nói và viết phải thành câu.

Khi đọc hết câu phải nghỉ hơi. Khi viết hết

câu phải ghi dấu chấm câu.

Chữ cái đầu câu phải viết hoa.

CHƠI BẠN HỮU

4. Viết thành câu những dòng sau đây : (Bài làm ở nhà)

ganh s. ib - ôi - ôi

lôm lôm đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

nhỏ nhỏ đi học

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Đề bài : Ngày tựu trường.

(xem tranh chủ đề Tựu trường)

II— Câu hỏi :

1. Bức tranh vẽ cảnh gì? Vì sao em biết?

2. Em thấy có những ai trên bức tranh?

3. Họ đang làm gì?

4. Bức tranh này có ý nghĩa gì?





TUẦN LỄ THỨ 2

5. MÌNH BẠN HỌC.

Vô-lô-di-a đang chuẩn bị bài thi một bạn đến rủ đi bắn chim vì cậu ta vừa mua được một khẩu súng mới. Khẩu súng mới, điều đó thật hấp dẫn! Nghe bạn nói, Vô-lô-di-a đứng dậy mở toang cửa sổ, lò đầu ra ngoài và hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng.

Nhưng rồi Vô-lô-di-a trả lời bạn với vẻ luyến tiếc:

— Mình bận học, không đi được!

Cậu bạn châm chọc:

— Học gạo để lấy điểm năm à?

— Mình không học gạo mà là học, học không phải vì điểm, hiểu không?

— Mai chủ nhật tha hồ mà học!

Vô-lô-di-a bắt đầu lưỡng lự vì lời bạn đó của bạn. Nhưng chợt nghĩ đến bài văn chưa chuẩn bị xong, Vô-lô-di-a trả lời dứt khoát:

— Không, mai chúng ta sẽ đi từ sáng, còn hôm nay thì không!

Sau đó Vô-lô-di-a đóng cửa sổ lại.

Theo báo Người giáo viên nhân dân.

— Vô-lô-di-a: tên Lê-nin lúc còn nhỏ, Lê-nin là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Liên Xô và nhân dân thế giới. Người đã lãnh đạo Đảng cộng sản và nhân dân Liên Xô làm cách mạng tháng Mười thành công và xây dựng nhà nước đầu tiên của công nhân và nông dân trên thế giới.

— Luyến tiếc: ý nói Vô-lô-di-a từ chối bạn nhưng vẫn còn thích đi bắn chim.

— Điểm năm: ở Liên Xô cho điểm theo năm bậc. Điểm năm là điểm cao nhất, như điểm mười ở ta.

— Học gạo: học đêm học ngày chỉ cốt đạt điểm cao.

— Lưỡng lự: ý nói Vô-lô-di-a nửa muốn ở nhà học bài nửa muốn đi săn.

★ 1. Sự việc nào chứng tỏ Vô-lô-di-a rất thích khẩu súng? Em đọc lại câu văn tả sự việc đó.

2. Những từ nào trong bài cho biết Vô-lô-di-a rất thích đi bắn chim?

3. Bạn thử nào khiến Vô-lô-di-a đã từ chối lại lưỡng lự? Cuối cùng Vô-lô-di-a quyết định thế nào và đã làm gì?

★★ 4. Đặt câu với từ: «lưỡng lự», «dứt khoát».

Vô-lô-di-a
Nhưng chờ đợi bạn của bạn
chưa bị xong.
CHÚ BÒ TÌM BẠN
(Học thuộc lòng)

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình, ngỡ ai
Bò chào: «Kia anh bạn!
Lại gặp anh ở đây!»

Nước đang nằm nhìn mây
Nghe bờ cười toét miệng
Bóng bò, chợt tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cử ngoại trước nhìn sau
«Àm ồ!» tìm gọi mãi.

PHẠM HỒ

★ 1. Câu thơ nào cho biết bò rất ngạc nhiên khi thấy bóng mình?

2. Bò rất thích có bạn. Việc làm nào của bò cho em biết điều đó?

3. Tìm những từ tả các kiểu cười khác nhau (ví dụ: cười toét miệng).

★★ Dành cho HS khá và giỏi.

7. CHIM NỘC THUA

Tan học, Lan vừa đi về vừa nghĩ, không biết mình đã qua cầu lúc nào. Tự nhiên, Lan đứng lại, lắng tai nghe. Ồ, có tiếng con chim gì nghe hay lắm. Thôi đứng, tiếng con chim nộc thua rồi. Nó đang đậu trên cành cây săng lẻ trước mặt, vươn chiếc cổ xanh biếc lên trời mà hót.

Trong những con chim rừng, Lan thích nhất con nộc thua. Có hôm Lan dậy thật sớm, ra suối lấy nước, chưa có con chim nào ra khỏi tổ. Thế mà con nộc thua đã hót ở trên cành. Có những hôm trời mưa gió rất to, nhưng con chim khác đi trú mưa hết. Nhưng



con nọc thua vẫn bay đi kiếm mồi hoặc đậu trên cành cao hót một mình. Trong rừng chỉ nghe có tiếng mưa và tiếng con chim chịu thương, chịu khổ ấy hót mà thôi. Thành ra, có hôm Lan đi học một mình mà cũng thấy vui như có bạn đi cùng.

Q. H.

— Chim nọc thua : loại chim rừng nhỏ, lông màu xanh, hót hay.

— Cây săng lẻ : loại cây rừng, thân gỗ, lá mỏng.

★ 1. Bạn học sinh trong bài học ở trường thuộc miền nào ? Vì sao em biết ?

2. Vì sao bạn đó lại thích con chim nọc thua ?

3. Từ ngữ nào cho thấy chim nọc thua là một con chim rất cần cù chăm chỉ ?

8. TỤC NGỮ

(Bài đọc thêm)

Về học tập :

- Ăn vóc học hay.
- Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.
- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.
- Không thầy đố mày làm nên.

Về rèn luyện :

- Nước chảy đá mòn.
- Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- Có chí thì nên.
- Có công mài sắt, có ngày nên kim.

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (thi nhớ) : Mùa thu của em.

1. Bài viết : 3 khổ thơ đầu (12 câu thơ)

2. Viết đúng :

- nghìn, rước đèn
- lá sen, hội rằm — con mắt — vàng.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

r hay d : bận ...ôn, ...eo mừng, ...út khoát, bứt ...út.

d hay v : màu ...àng, dịu ...àng, sách ...ở, ...ở đang

mất hay mắc : ra..., ...câu, ...cá, ...củi

II— Chính tả (nghe đọc) : Minh bạn học.

1. Bài viết : « Vô-lô-đi-a đang học bài ...không đi được ».

2. Viết đúng :

- khẩu súng, mở toang cửa, luyến tiếc.
- ló đầu, trả lời.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

— luyến hay liền : lưu..., ...thoảng

— trả hay chả : trao..., nem..., ...lời

HỌC TẬP — BẠN BÈ

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

- Bài học, bài làm, bài tập, điểm, bạn bè
- Học hỏi, chuyên cần, tiến bộ, giỏi, thân ái, thăm thiết.

II— Bài tập :

1. Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Năm nay bạn Hằng học tập có nhiều... hơn năm ngoái. Bạn đi học..., không nghỉ buổi nào. Ở nhà bạn chuẩn bị... và... đầy đủ. Đến lớp bạn được thầy giáo khen và cho... tốt. Bạn Hằng lại luôn luôn đoàn kết... với bạn bè.

2. Đặt câu với mỗi từ: thân ái, tiến bộ.
3. Tìm một số từ có thể ghép với các từ :
 - Thân : thân ái,...
 - Học : học hỏi,...

NGỮ PHÁP

CÂU ĐƠN

- Vô-lô-di-a đang chuẩn bị bài.
- Con chim nộc thua đang hát.
- Khẩu súng mới thật đẹp.

1. Các câu trên nói đến ai, nói đến con gì, vật gì ? Đó là bộ phận chính thứ mấy của câu ?

2. Các câu trên cho biết Vô-lô-di-a đang làm gì ? Con chim nộc thua đang làm gì ? Khẩu súng mới như thế nào ? Đó là bộ phận chính thứ mấy của câu ?

3. Mỗi câu trên gồm mấy bộ phận chính ?

- Trả lời : Mỗi câu trên gồm hai bộ phận chính.
- Kết luận : Các câu trên đều là câu đơn.

Câu đơn thường gồm hai bộ phận : bộ phận chính thứ nhất và bộ phận chính thứ hai.

4. Thêm bộ phận chính còn thiếu để các dòng sau trở thành câu đơn :

- ... đứng dậy, mở toang cửa sổ
- ... đóng cửa sổ lại

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

I— Đề bài : Chim nộc thua

(xem tranh ở bài Chim nộc thua)

II— Câu hỏi :

1. Bức tranh vẽ cảnh gì ? Ở đâu ?
2. Người trong tranh là ai ? Đang làm gì ?
3. Chim nộc thua đang đậu trên cây nào ? Nó đang làm gì ? Tại sao em biết ?
4. Vì sao Lan đi học một mình lại cảm thấy vui ?

TUẦN LỄ THỨ 3

9. MỘT NGƯỜI HAM ĐỌC SÁCH

Đan-tê là một nhà thơ lớn của nước Ý. Ông còn nổi tiếng là người ham đọc sách. Ông thường tìm đọc các loại sách vừa xuất bản. Không đủ tiền mua sách, ông đã làm quen với một người bán sách và thường mượn những cuốn mới đem về nhà xem.

Một hôm, người chủ quán sách không muốn cho Đan-tê mượn một cuốn sách mới. Ông liền đứng ngay tại quầy hàng đọc, bất chấp mọi tiếng ồn ào xung quanh.

Khi ông bỏ cuốn sách vừa đọc xong xuống để trả người chủ quán thì cũng là lúc trời đã tối mịt. Người chủ quán liền hỏi:

— Kể ra người vào ồn ào như vậy mà ông cũng đọc được hết cuốn sách à?

Đan-tê ngơ ngác đáp:

— Có người ra vào ồn ào ư? Tôi chỉ thấy người trong sách đi lại nói chuyện với nhau thôi!

(Theo Cuộc sống và sự nghiệp)

— Đan-tê : nhà thơ lớn của nước Ý.

— *Nổi tiếng* : được nhiều người biết đến vì một điều gì nổi bật.

— *Xuất bản* : in sách báo để bán hoặc phát.

— *Bất chấp* : chẳng kể gì đến khó khăn, trở ngại.

★ 1. Đan-tê ham đọc sách như thế nào? Tìm từ cùng nghĩa với *ham*?

2. Vì sao khi trả lại cuốn sách, Đan-tê lại ngơ ngác trước câu hỏi của người chủ quán?

3. Tìm từ cùng nghĩa thay thế cho từ « *cuốn* » (trong *cuốn sách*).

10. CÙNG VUI CHƠI

(Học thuộc lòng)

Ngày đẹp lắm bạn ơi!
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá,
Ra sân ta cùng chơi.

Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh,
Bay lên rồi lộn xuống,
Đi từng vòng quanh quanh.

Anh nhìn cho tinh mắt,
Tôi đá thật dẻo chân,
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất.

Trong nắng vàng tươi mát
Cùng chơi cho khỏe người
Tiếng cười xen tiếng hát
Chơi vui, học càng vui.

(Tập đọc lớp 3 — 1980)



— Cầu : đồ chơi thường làm bằng đồng tiền có miếng giấy mỏng xỏ qua lỗ, trẻ em thường dùng chân đá một mình hoặc đá chuyền cho nhau.

- ★ 1. Ngoài sân chơi, cảnh thiên nhiên đẹp như thế nào ?
- 2. Qua khổ thơ thứ hai, em được biết các bạn học sinh ở đây chơi cầu theo kiểu nào ? Tìm 2 từ láy trong khổ thơ này ?

3. Tại sao muốn chơi cầu giỏi phải « tinh mắt » và « dẻo chân » ? Em hãy đặt một câu với « tinh mắt ».

4. « Chơi vui, học càng vui », vì sao ?

II. BÀI TẬP LÀM VĂN

Một lần cô giáo ra đề tập làm văn ở lớp :
« Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ ».

Tôi cầm bút và bắt đầu viết : « Em luôn luôn giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi em giặt khăn mùi soa ». Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ ra có lần tôi giặt bít tất của mình, bèn viết thêm : « Em còn giặt cả bít tất ». Nhưng chả lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn như thế này. Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế ? Tôi cố nhớ lại rồi viết tiếp : « Em còn giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần lót ».

Bài tập làm văn của tôi được cô giáo cho điểm cao. Cô đọc cho cả lớp nghe.

... Mấy hôm sau, sáng chủ nhật, mẹ tôi bảo :

— Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé.

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn.

(Theo I-RI-NA PI-VÔ-NA-RÔ-VA)

- *Khăn mùi soa* : loại khăn mỏng, nhỏ, bỏ túi.
- *Viết lia lịa* : viết rất nhanh, viết liên tiếp.
- *Ngắn ngủn* : ngắn quá.

★ 1. Trong bài tập làm văn, bạn học sinh kể lại đã giúp mẹ được những việc gì ?

2. Đố em biết vì sao bạn học sinh ấy lại « tròn xoe » mắt khi mẹ bảo đi « giặt áo sơ mi và quần áo lót » ?

3. Bạn học sinh trong bài có ưu điểm gì ? Điều đó được thể hiện qua câu văn nào ?

12. MÙA THU CÂU CÁ

(Bài đọc thêm)

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,
 Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo,
 Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
 Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.
 Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,
 Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.
 Tựa gối ôm cần lâu chẳng được,
 Cá đâu đớp động dưới chân bèo ?

NGUYỄN KHUYẾN

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (nghe đọc) : Một người ham đọc sách.

1. *Bài viết* : « Đan-tê là... xung quanh »
2. *Viết đúng* :
 — Đan-tê, nước Ý.
 — xuất bản, cuốn sách, xung quanh.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

- *xách* hay *sách* : quyền... toán, ... cặp.
- *xuất* hay *suất* : sản..., năng..., ... bản, ... sắc.

II— **Chính tả** (so sánh) : Phân biệt ? hay ~ (dấu hỏi hay dấu ngã).

1. Trong những từ sau đây, từ nào được coi là viết đúng chính tả : sức khỏe, nghĩ ngợi, tập vẽ, kĩ càng, tỉ mỉ, mạnh mẽ.

2. Tìm những từ có 2 tiếng để phân biệt giữa nghĩ—nghĩ; vẽ — vẽ ; kĩ — kĩ.

Ví dụ : nghĩ ngợi — nghĩ ngợi

vui vẽ — vẽ vờ

kỉ luật — kĩ thuật...

3. Luyện tập :

a) Điền vào chỗ trống :

- *vở* hay *vỡ* : vạm..., sách..., đồ..., ... kịch, cười... bụng.
- *lẽ* hay *lẻ* : lảng..., số chẵn số..., ... loi, li..., ... lẽ, ... phải.
- *nở* hay *nỡ* : không... nào, hoa..., ... nang, có... nào, niềm..., nức...

b) Tìm 2 từ để phân biệt : lỗi — nổi ; vầy — vậy.

TỪ NGỮ

SÁCH HỌC — BÀI HỌC — BÀI LÀM

I— **Những từ ngữ cần ghi nhớ** :

- Sách học, sách Tiếng Việt, sách Toán, bài chính tả, bài tập làm văn.
- Giữ gìn, cẩn thận, ham học
- Học đi đôi với hành

II— Bài tập :

1. Tìm các từ ngữ thích hợp trong mục I điền vào chỗ trống :

Hùng rất... Em giữ gìn... từng cuốn... của mình. Em lấy giấy báo học cẩn thận cả hai cuốn... và... Trong vở em viết nắn nót các bài làm như : ... và ...

2. Kể tên các môn học em được học ở lớp.

NGỮ PHÁP

CÂU ĐƠN (tiếp theo)

1. Trong các ví dụ dưới đây, ví dụ nào là câu đơn?

— Một nhà thơ lớn của nước Ý.

— Em luôn luôn giúp đỡ mẹ.

— Em giặt khăn mặt của em.

2. Tìm hai bộ phận chính của các ví dụ là câu đơn ở trên.

3. Hãy thêm một bộ phận chính để các dòng dưới đây trở thành câu đơn :

— ... là một nhà thơ lớn của nước Ý.

— ... làm bài tập làm văn.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

I— Đề bài: Cùng vui chơi.

(xem tranh ở bài Cùng vui chơi)

II— Câu hỏi :

1. Bức tranh vẽ cảnh gì?

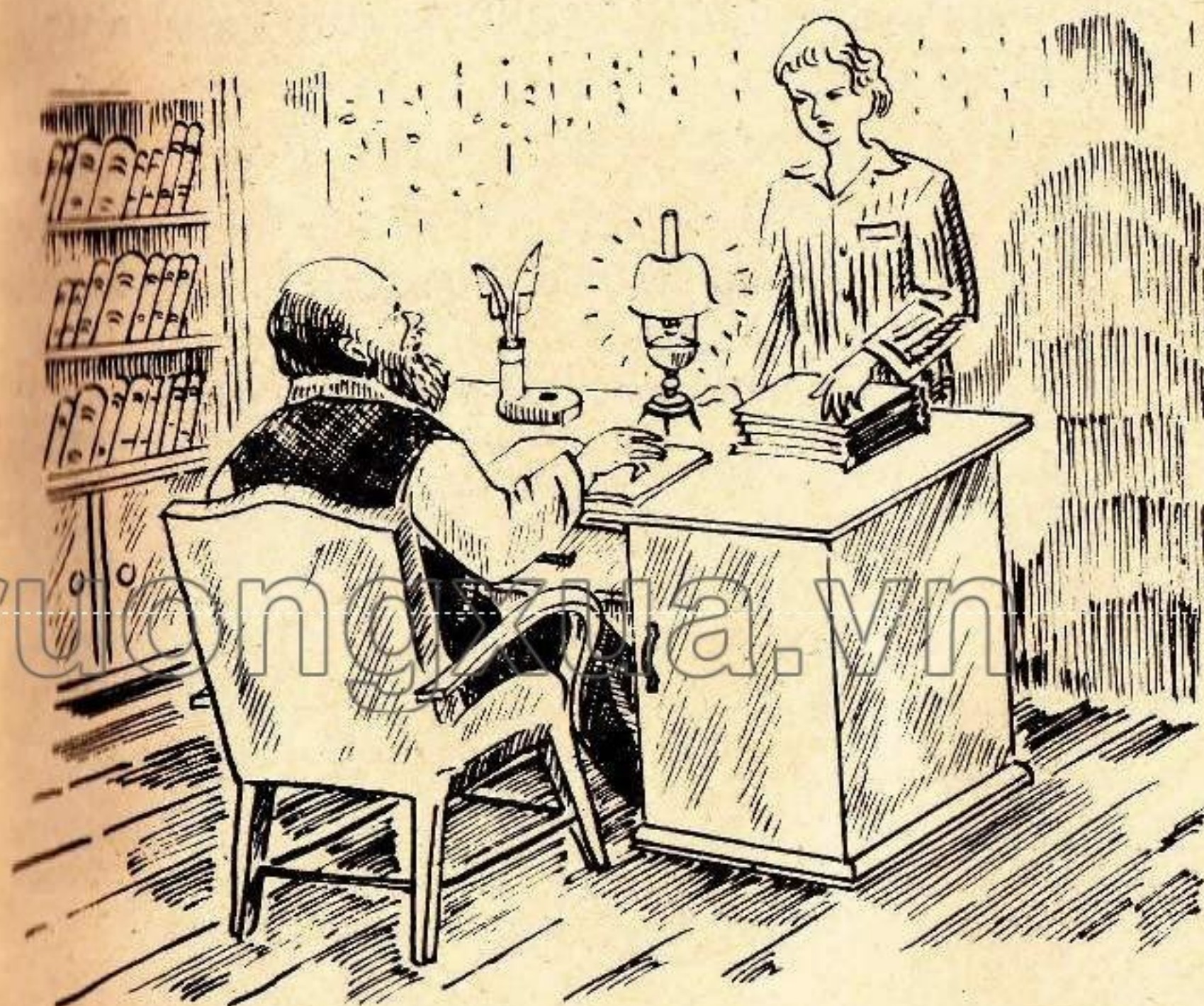
2. Hai bạn học sinh chơi cầu như thế nào (Bạn này làm gì? Bạn kia làm gì?)

3. Các bạn khác làm gì?

4. Chơi cầu có lợi như thế nào?

TUẦN LỄ THỨ 4

13. NHÀ BÁC HỌC KHÔNG NGỪNG HỌC



Khi đã trở thành nhà bác học lừng danh thế giới, Đác-uyn vẫn không ngừng học. Có lần thấy cha còn miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con của Đác-uyn hỏi: « Cha đã là nhà bác học rồi còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì nữa cho mệt? » Đác-uyn bình thản đáp: « Bác học không có nghĩa là ngừng học ».

Khi đã cao tuổi, ông còn học thêm tiếng Đức. Con ông ngỏ ý muốn giúp ông dịch các tài liệu tiếng Đức. Ông gạt đi và nói: « Cha muốn tự mình đọc được các tài liệu này ». Cuối cùng ông đã đọc thông thạo tiếng Đức và nhiều tiếng nước khác.

HÀ VỊ

— *Nhà bác học* : người học rộng, biết nhiều, có đóng góp lớn vào việc xây dựng một ngành khoa học.

— *Đắc-uy-n* : nhà sinh vật học nổi tiếng người Anh.

★ 1. Em hiểu thế nào là nhà bác học « lừng danh thế giới » ?

2. Những sự việc nào chứng tỏ Đắc-uy-n không ngừng học tập ?

3. Câu nói nào của Đắc-uy-n nói lên phẩm chất đáng quý đó của ông ?

• Tìm từ cùng nghĩa với « lừng danh ».

14. CHÙM HOA DẺ

(*Học thuộc lòng*)

Bờ cây chen chúc lá
Chùm dẻ treo nơi nào ?
Gió về đưa hương lạ
Cứ thơm hoài, xông xao !

Bạn trai vin cành hái
Bạn gái lượm đầy tay
Bạn trai, túi áo đầy
Bạn gái, cái sau nón.

Chùm này hoa vàng rộm
Rủ nhau dành tặng cô
Lớp học chưa đến giờ
Đã thơm hân cô giáo.

Theo XUÂN HOÀI

— *Hoa dẻ* : một loại hoa có hương thơm, cánh dài, màu vàng, khác cây dẻ ăn hạt.

★ 1. Từ ngữ nào cho thấy hoa dẻ có mùi thơm đặc biệt ?

2. Những từ « Bạn trai », « Bạn gái » được lặp đi lặp lại trong khổ thơ thứ 2 gợi cho em cảm nghĩ gì ?

3. Hãy đọc diễn cảm những câu thơ nói lên tình cảm của các em đối với cô giáo ?

15. CHIM CHÍCH BÔNG

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim. Hai chân xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cữ liên liên. Hai chiếc cánh nhỏ xiu, cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng



hai mảnh vỏ trấu chấp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết mọi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc đất hay trong thân cây vùng mảnh dẻ, ồm yếu.

Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý. Chẳng những chích bông xinh xẻo là bạn của trẻ con mà chích bông còn là bạn của bà con nông dân.

TÔ HOÀI

- Xoải : dang rộng cánh bay.
- Nhảy liên liền : nhảy nhanh liên tiếp.
- Cây vùng : miền nam gọi là cây mè.

★ 1. Em hãy nêu vài nét về đặc điểm của con chim chích bông ? (chân, cánh, mỏ...)

2. Tìm những từ diễn tả sự bé nhỏ của chim ? Trong những từ ngữ ấy, từ nào diễn tả sự nhỏ nhất ?

3. Tìm từ gần nghĩa với « xinh » ?

★★ 4. Trong những từ sau đây từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy : xinh xắn, xinh đẹp, xinh xinh.

16. RÙA VÀ THỎ

(Bài đọc thêm)

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ trông thấy, mỉa mai rùa :

— Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?

Rùa đáp :

— Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn ?

Thỏ vênh tai lên tự đắc :

— Được, được ! Mày dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mày một nửa đường đó !

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo, mỉm cười :

Nó nghĩ : ta chưa cần chạy vội, đợi rùa gần tới đích, ta phóng cũng vừa.

Nó nhớn nhoe trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng, nó lại nhăm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy rùa chạy gần tới đích. Nó cầm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

Phỏng theo LA PHÔNG-TEN

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (nghe đọc) : Nhà bác học không ngừng học.

1. *Bài viết* : « Khi đã trở thành... thêm tiếng Đức ».

2. *Viết đúng* :

— Đức, Đác-uy-n.

— Lừng danh thế giới, nghiên cứu, nghĩa là, đêm khuya.

3. *Luyện tập* :

a) Điền vào chỗ trống :

— *d* hay *gi* : thầy... áo, ...ăn dị, danh ...ự, ...ao dịch, ...ao kéo.

b) Tìm trong bài chính tả những chữ có *ng* và *nh* ở đầu.

II— Chính tả (nghe đọc) : Chim chích bông.

1. *Bài viết* : « Chích bông là... thoăn thoắt ».

2. *Viết đúng* :

— Nhỏ xiu, thoăn thoắt, xoải, nhanh nhẹn.

— Liền liền, vỗ trấu, gấp sâu.

3. *Luyện tập* :

Điền vào chỗ trống :

— *trấu* hay *chấu* : châu..., vỏ...

— *sâu* hay *xâu* : bắt..., ...kim, ...sắc

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Sách học là loại sách dành cho ai ?

Sách học thường in gì ở trong ? Ở lớp 3, em có những sách học gì ?

2. Tìm một số từ nói về người học sinh học tốt (ví dụ : ham học...)

3. Một bạn học sinh trước khi đi học bao giờ cũng soát lại sách vở, đồ dùng học tập xem đã đầy đủ chưa, mỗi thứ để đúng chỗ chưa. Bạn học sinh đó có đức tính gì ?

4. Đặt câu với mỗi từ : học hỏi, bài học, bài làm, giữ gìn.

NGỮ PHÁP

CHỦ NGỮ

1. Đác-uy-n không ngừng học.

Hỏi : Em hãy tìm bộ phận chính thứ nhất của câu trên.

Trả lời : Bộ phận chính thứ nhất của câu là « Đác-uy-n ».

Kết luận : Từ « Đác-uy-n » là chủ ngữ của câu.

Bộ phận chính thứ nhất của câu gọi là chủ ngữ.

2. Tìm chủ ngữ của các câu sau :

Chích bông là một con chim xinh đẹp. Hai chiếc cánh của nó nhỏ xiu. Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo.

3. Hỏi : Chủ ngữ của các câu trên đứng ở vị trí nào trong câu ?

— Trả lời : Chủ ngữ của các câu trên đứng trước bộ phận chính thứ hai.

Chủ ngữ thường đứng trước bộ phận chính thứ hai của câu.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

I— **Đề bài:** *Chim chích bông.*
(Xem tranh ở bài *Chim chích bông*)

II— **Câu hỏi :**

1. Tranh vẽ chim chích bông đang làm gì ?
2. Chim chích bông xinh đẹp như thế nào ? (Đầu, mỏ, mình, chân...)
3. Vì sao ai cũng quý chích bông ?

TUẦN LỄ THỨ 5

17. CẢNH ĐỒNG MÙA THU



Xuân đi học qua cảnh đồng làng. Máy hôm trước, trời mây xám xịt, mưa ngâu rả rích, đường lầy lội.

Hôm nay trời nắng, vòm trời cao xanh.

Trong các thửa ruộng, hàng lúa xanh tươi rập rờn theo chiều gió. Xa xa, có đám lúa giống mới đã ngả màu vàng. Cảnh đồng trông đẹp như một tấm thảm. Đó đây có bóng người đi thăm ruộng hoặc be bờ. Mấy con chim chia vôi bay lên bay xuống hót riu rít.

Xuân rón rén bước trên con đường còn hơi lội. Em khê cất tiếng hát, lòng vui trong ánh nắng thu.

(Tập đọc lớp 2 — 1980)

— *Mưa ngâu rả rịch*: mưa nhỏ kéo dài hàng ngày vào tháng bảy âm lịch ở miền bắc nước ta.

— *Tấm thảm*: hàng dẹt bằng len hoặc sợi bông, sợi đay... dùng để trải bàn, trải sàn nhà hoặc treo tường.

— *Chim chia vôi*: loại chim đuôi có vệt trắng như cái chia quệt vôi của các bà ăn trầu.

★ 1. Cảnh mưa ngâu ở nước ta thường diễn ra vào thời gian nào? Ở miền nào?

2. Cảnh đồng làng dưới nắng thu có vẻ đẹp như thế nào?

3. Tại sao Xuân thấy lòng vui khi bước rón rén trên con đường còn hơi lội?

4. Tìm từ ngữ diễn tả bước đi? (Ví dụ: bước đi nhẹ nhàng)

18. ĐƯỜNG LÀNG

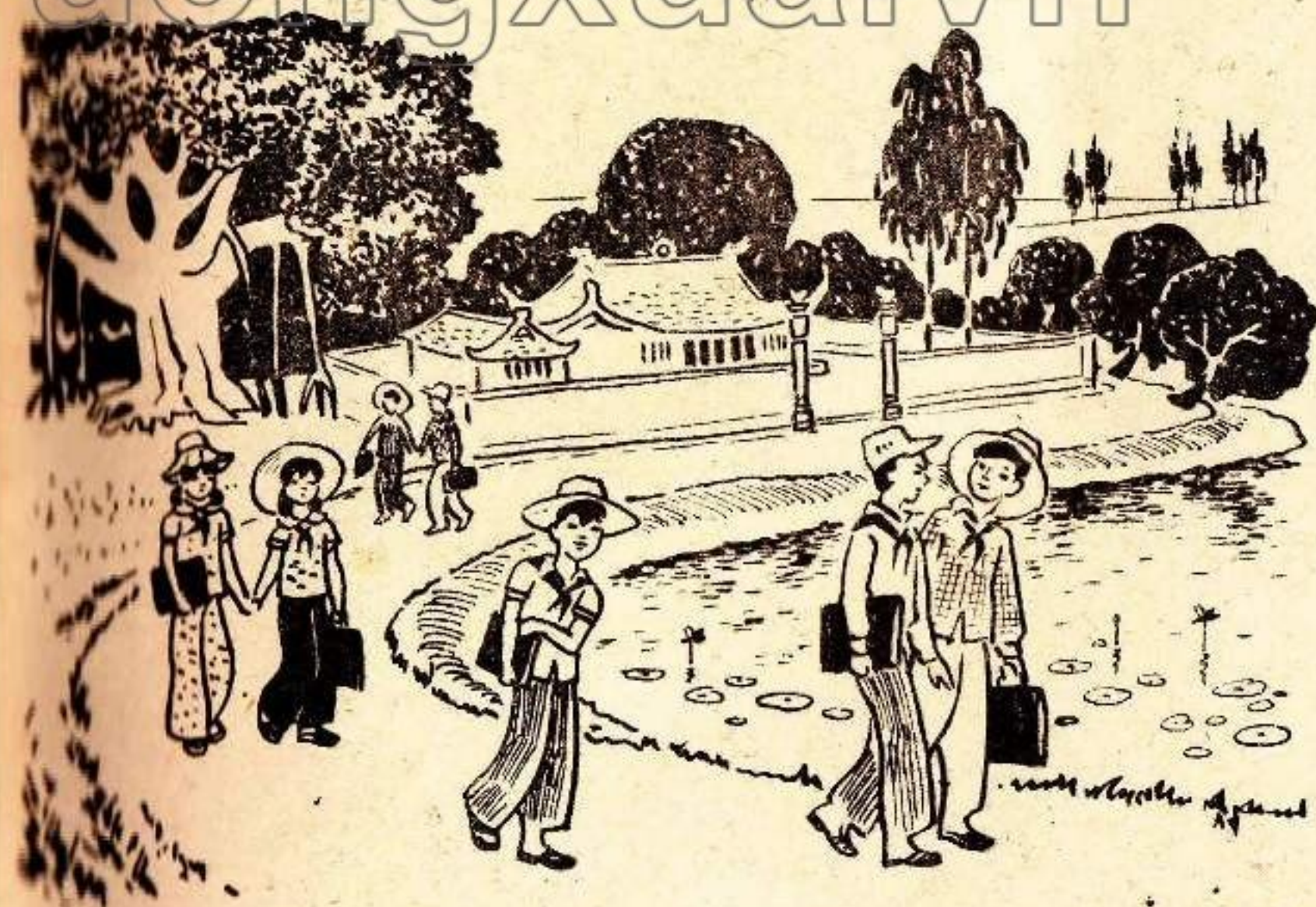
(Học thuộc lòng)

Ngày ngày đi ra trường
Em theo con đường làng
Hai bên cỏ xanh mượt
Giữa đất đỏ mịn màng..

Đường mềm như dải lụa
Uốn mình dưới cây xanh
Men theo đôi bờ lúa
Vòng gốc đa bên đình.

Từ lâu đường cùng em
Kết nên đôi bạn hiền
Em yêu đường xinh đẹp
Đường vui đón bước quen.

(Tập đọc lớp 3 — 1980)



— *Đình* : nhà xây, có cột to thường bằng gỗ lim, mái ngói uốn cong, làm nơi cúng lễ và hội họp của các làng trước đây. Nhiều đình vẫn còn lại đến nay ở các tỉnh đồng bằng miền bắc nước ta.

★ 1. Những câu thơ nào trong khổ thơ đầu nêu lên màu sắc tươi đẹp của con đường làng ?

2. Vì sao tác giả lại nói « Đường mềm như dải lụa ». Tìm những từ trong khổ thơ thứ 2 diễn tả hình ảnh đó.

3. Vì sao bạn học sinh coi con đường làng như *bạn hiền* ?

4. Đặt một câu với từ « *kết bạn* » ?

19. Ồ Ồ Ồ

Ồ ... ồ ... ồ

Ồ ... ồ ... ồ

Tiếng gà

Tiếng gà

Giục quả na

Mở mắt

Tròn xoe

Giục hàng tre

Đâm măng

Nhọn hoắt
Giục buồng chuối
Thơm lừng
Trưng cuốc,
Giục hạt đậu
Nảy mầm,
Giục bông lúa
Uốn câu,
Giục con trâu
Ra đồng,
Giục đàn sao
Trên trời
Chạy trốn
Gọi ông trời
Nhô lên
Rửa mặt.
Ôi bốn bề
Bát ngát
Tiếng gà
Ồ . ồ ... ồ ...
Ồ ... ồ ... ồ ...

TRẦN ĐĂNG KHOA



— *Thơm lừng trứng cuốc* : chỉ chuối chín rất thơm, có chấm lốm đốm ở vỏ giống vỏ trứng con chim cuốc.

— *Lúa uốn câu* : cây lúa có bông đã chắc hạt và sắp chín, uốn cong như cần câu.

★ 1. Những câu thơ nào trong bài diễn tả âm thanh vang động của tiếng gà? Tiếng gà gáy đây là vào lúc nào?

2. Tiếng gà gáy buổi sớm dường như đánh thức mọi vật dậy và thúc đẩy mọi vật hoạt động. Em hãy tìm những từ diễn tả sự hoạt động đó (na, tre, chuối, đậu, lúa, trâu, sao, trời)?

3. Tìm từ ghép với từ « thơm » (Ví dụ : thơm lừng).

★★ 4. Em hiểu « Đàn sao trên trời chạy trốn » nghĩa là thế nào?

20. ĐÊM TRĂNG TRÊN HỒ TÂY

(Bài đọc thêm)

Hồ về thu, nước trong vắt, mênh mông. Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn. Thuyền ra khỏi bờ thì hây hây gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Một lát, thuyền vào gần một đám sen. Bây giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đóa hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió ngào ngạt. Thuyền theo gió cứ từ từ mà đi ra giữa khoảng mênh mông. Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề lặng ngắt như tờ, chỉ nghe mấy tiếng cá « tặc tặc » ở dưới đám rong, mấy tiếng chim kêu « oác oác » ở

trong bụi niễng. Trông về phía sau, kia là đền Quan Thánh, đây là chùa Trấn Quốc. Cây cối vài đậm um tùm, lâu đài mấy tòa ẩn hiện. Mặt nước phẳng lì, da trời xanh ngắt. Phong cảnh đó có khác gì một bức tranh sơn thủy?

Theo PHAN KẾ BÌNH

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (trí nhớ) : Chùm hoa dễ.

1. Bài viết : Cả bài.

2. Viết đúng :

— chen chúc, chũm chề, treo, lượn, dành.
— xôn xao — nồn.

3. Luyện tập :

a) Điền vào chỗ trống :

— chũc hay trũc : cây..., mừng..., kính...
— sao hay xao : ngôi..., lao..., hươu...

II— **Chính tả** (nghe đọc) : Cảnh đồng mùa thu.

1. Bài viết : « Hôm nay... ánh nắng thu »

2. Viết đúng :

— rập rờn, rón rén, thửa ruộng.
— chim chia vôi — chiều gió.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

— Triều hay chiều : buổi..., thủy..., ...cao.
— Chìm hay chiêm : lúa..., con..., ...chiếp, cá...

TỪ NGỮ

THIÊN NHIÊN

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

- Bầu trời, ánh nắng, gió, mây, sao, mặt trời, mặt trăng.
- Trong xanh, xám xịt, đỏ rực, nhấp nháy, ào ào, hiu hiu.

II— Bài tập :

1. Khi nào bầu trời trong xanh? Khi nào bầu trời xám xịt?

2. Tìm các từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Mấy hôm trước bầu trời..., mưa ngâu rả rích. Hôm nay, trời nắng : Vàng mặt trời đang lên giữa bầu trời... không gợn chút mây.

... ban mai trải xuống cánh đồng lúa vàng óng. Từng cơn ... nhẹ thổi làm cả biển lúa vàng rập rờn như gợn sóng.

3. Tìm thêm các từ tả tiếng gió thổi?

NGỮ PHÁP

CHỦ NGỮ (tiếp theo)

1. Xuân đi học qua cánh đồng làng.

— Hỏi : Câu trên nói đến ai?

— Trả lời : Câu trên nói đến « Xuân »

2. Cánh đồng đẹp như một tấm thảm.

— Hỏi : Câu trên nói đến vật gì?

— Trả lời : Câu trên nói đến « cánh đồng ».

3. Kết luận « Xuân », « cánh đồng » là chủ ngữ trong các câu trên.

Chủ ngữ trong câu là bộ phận trả lời câu hỏi :
Trong câu nói đến ai? Trong câu nói đến vật gì?
Trong câu nói đến con gì?

4. Thêm chủ ngữ vào các dòng sau cho thành câu :

— ... hót riu rít.

— ... rập rờn theo chiều gió.

— ... rón rén bước trên con đường còn hơi lộ.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

(Bài làm miệng)

I— Đề bài : Cái bút chì của em.

II— Câu hỏi :

1. Em có cái bút chì trong trường hợp nào?

Cái bút chì mua (ai mua?) hay được người khác cho (ai cho?) Mua hay cho vào dịp nào?

2. Em hãy giới thiệu cái bút chì của em một cách thứ tự (chú ý nêu lên những đặc điểm riêng, những nhận xét cụ thể) Bút chì sơn màu gì? Ruột bút chì màu gì? (đen hoặc màu)

3. Bút chì của em có thể so sánh với vật gì?

4. Đầu bút chì như thế nào?

5. Em đã dùng bút chì vào những việc gì?

Em đã giữ gìn bút chì ra sao?

21. CÂY TRONG VƯỜN

Khu vườn nhà Loan không rộng lắm. Nó chỉ bằng một **cá** sân nhỏ nhưng có bao nhiêu là cây. Mỗi **cây** có một đời sống riêng, một tiếng nói riêng. **Cây** lan, **cây** huệ, cây hồng nói chuyện bằng hương, bằng hoa. Cây mơ, cây cải nói chuyện bằng lá. Cây bầu, cây bí nói bằng quả. Cây khoai, cây dong nói bằng củ, bằng rễ... Phải yêu vườn như Loan mới hiểu được lời nói các loài cây.

Cũng trên một mảnh vườn, sao lời cây ớt cay, lời cây sung chát, lời cây cam ngọt, lời cây móng rồng thơm như mít chín, lời cây chanh chua... Trăm cây trong vườn đều sinh ra từ đất. Đất nuôi dưỡng cây bằng sữa của mình. Đất truyền cho cây sắc đẹp, mùa màng. Chính đất là mẹ của các loài cây.

Theo TRẦN MẠNH HẢO

— *Cây mơ* : cây có dây leo, lá tía, trồng lấy lá ăn, còn dùng để chữa bệnh đau bụng, khác cây mơ ăn quả.

— *Cây sung* : cây có lá chát, quả thành chùm, quả xanh có thể làm dưa, quả chín màu đỏ.

— *Cây móng rồng* : cây hoa có cánh như móng con rồng, mùi thơm như mít chín.

- ★ 1. Vườn nhà Loan có những cây gì?
- 2. Một số cây đó nói chuyện bằng gì? Em hiểu tại sao lại nói như vậy?
- 3. Một số cây khác có tiếng nói như thế nào?
Vì sao Loan hiểu được lời nói của các loài cây?
- 4. Tìm một từ ghép gần nghĩa với từ « nuôi dưỡng »?
Đặt một câu với từ đó.

22. TẮC ĐẤT TẮC VÀNG

(Học thuộc lòng)

Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản bao lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Ai ơi! Đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu!

(Ca dao cổ)

— *Mưa nắng phải thì* : ý nói mưa nắng thuận hòa, đúng lúc, thời tiết thuận lợi cho việc trồng trọt, cày cấy. (thì : chỉ thời gian).

— *Công lênh* : chỉ công việc vất vả, khó nhọc.

★ 1. Câu thơ nào nói lên cảnh nông dân làm ăn vui vẻ khi mưa nắng thuận hòa ?

2. Câu « Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng » ý nói gì ?

3. Vì sao người nông dân ví « tắc đất » với « tắc vàng » ?
Vì sao nói : « Bao nhiêu tắc đất, tắc vàng bấy nhiêu » ?

★★ 4. Tìm những cặp từ đối nhau về lời hoặc ý trong bài ?
(ở các câu 1, 2, 4, 6)

23. BÃI DẦU

Những hàng dâu bánh tẻ ngợp trước mắt tôi. Dâu chưa cao bằng đầu người, nhưng cành dâu đâm tua tủa. Lá dâu lòn xòe, to bản như lá trầu không. Xen giữa những luống dâu, là từng vòng khoai lang dây đỏ tía, chạy dài theo thân đất, như nhiều đường kẻ sọc ken vào nhau, trên cùng một tấm vải.

Tôi đi giữa bãi dâu và có cảm giác như đang lội dưới lòng sông cạn. Cát ở rãnh luống mềm lún. Những cành dâu lá xôn xao đón lấy ánh nắng chói chang, làm cho lớp cát dưới chân tôi mát rượi. Những cành dâu lòn xòe theo gió như trăm nghìn cánh tay xòe ra, hứng lấy ánh nắng vàng rực đã che mắt cho khoai lang. Những dây khoai lang mập mạp kia, lại có đủ sức đâm chồi lên mơn mớn, quấn quít bên gốc dâu, giữ ấm cho dâu... Cứ thế, khoai và dâu phủ đầy màu xanh trên cát trắng...

DƯƠNG THỊ XUÂN QUÝ

★ 1. Tìm các từ, ngữ tả cây dâu, cành dâu, lá dâu ?

2. Vì sao người đi giữa bãi dâu lại có cảm giác như đang lội dưới lòng sông cạn ?

3. Tác giả tả dâu và khoai quấn quýt lấy nhau qua những câu văn nào ?

★★ 4. Tìm các từ gần nghĩa với từ « mập mạp » ?

24. CÂU ĐỐ VỀ CÂY

(Bài đọc thêm)

1. Cây gì gai góc đầy mình,
Tên gọi vừa nhẹ, vừa thanh, lại mềm,
Không cành, không gỗ nhưng bền,
Làm ra hàng hoa đẹp duyên bao người ?
(Là cây gì ?)

2. Cây gì hoa đỏ như son,
Tên gọi như thẻ thối cơm ăn liền,
Tháng ba, đàn sáo huyền thuyên
Riu ran đến đậu đầy trên lá cành ?
(Là cây gì ?)

3. Cây gì hoa quả đôi nơi:
Hoa trên mặt đất, quả vùi dưới sâu ?
(Là cây gì ?)

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (nghe đọc): Cây trong vườn.

1. Bài viết: «Phải yêu vườn... của các loài cây»

2. Viết đúng:

— Loan

— yêu vườn, loài, nuôi dưỡng.

— sung, sắc, truyền

3. Luyện tập:

Điền vào chỗ trống:

— *xung* hay *sung*: mấy cây... trồng... quanh bờ ao.

— *sắc* hay *sắt*: màu..., ...son, ...thép, ...bén.

II— Chính tả (so sánh): Phân biệt l hay n.

1. Chọn mỗi từ sau đây điền vào một khoảng trống cho hợp nghĩa: không nên, lên chín, lên đèn, trở nên, lên lớp.

Năm học này, em được... Ba. Tết đến, em sẽ bước sang tuổi... Mẹ bảo em đã lớn rồi... làm nũng nữa.

Tối tối, khi mọi nhà... là em bắt đầu ngồi vào góc học tập. Càng lớn lên, em ngày càng... tiến bộ.

★★ 2. Tìm những từ để phân biệt *lên* và *nên*, *lòng* và *nòng*.

3. Luyện tập:

Điền vào chỗ trống:

— *làng* hay *nàng*: ...liền, ...xóm, ...nhà, ...dầu.

— *ninh* hay *linh*: ...thịt, ...đình, lung..., an..., đình...

TỪ NGỮ

CÂY CỐI — VƯỜN TỰC

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ:

— Cúc, huệ, hồng, cải, su hào, khoai, đậu, bầu, bí, lá, củ, hương, sắc.

— Trắng muốt, xanh rờn, non, già.

II— Bài tập:

1. Chọn các từ thích hợp trong mục I điền vào những chỗ trống trong đoạn văn sau:

Vườn nhà Hải trồng nhiều loại cây khác nhau. Có khu trồng hoa. Những bông... vàng khoe sắc bên cạnh những khóm... hoa trắng muốt đang tỏa... thơm dịu dịu. Mấy đóa... nhưng rung rinh bên cạnh hàng lay ơn mang đủ màu sắc rực rỡ. Có khu trồng rau. Những luống... xanh tươi nằm bên cạnh những luống... củ to,... xanh rờn.

2. Ngoài từ «trắng muốt» còn từ nào chỉ các sắc khác nhau của màu trắng?

3. Đặt câu với từ: «xanh rờn».

NGỮ PHÁP

CHỦ NGỮ (tiếp theo)

1. Bộ phận nào của câu được gọi là chủ ngữ?

Chủ ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu?

2. Chép ra vở và gạch dưới chủ ngữ các câu sau: Cây lan, cây hồng nói chuyện bằng hương. Cây bầu, cây bí nói bằng quả. Đất nuôi dưỡng cây. Đất là mẹ của các loài cây.

3. Thêm chủ ngữ để các dòng sau đây trở thành câu đơn:

— ... chưa cao bằng đầu người.

— ... loè xoè, to bản như lá trầu không.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

(Bài làm viết)

I— Đề bài: Cái bút chì của em.

II— Câu hỏi:

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn.

25. HOA NGỌC HÀ

Một ngày chủ nhật, mẹ đưa Minh đi thăm làng hoa Ngọc Hà. Làng hoa thật nhiều hoa. Mỗi thứ hoa gọi cho Minh một tưởng tượng kì lạ.

Hoa lay ơn giống như chiếc loa kèn màu hồng phấn, màu tuyết trắng. Mỗi chiếc hoa ấy giấu một khúc nhạc riêng. Bông màu trắng gọi tiếng hát thánh thót của chim oanh. Còn bông màu hồng là khúc ca thanh tao của chim sơn tước. Bông hướng dương như những vầng mặt trời vãi tung toé những tia nắng vàng rực rỡ. Hoa sồi như chiếc mồm xinh xắn, ươn ướt của con cún nhỏ. Hoa cẩm chướng là những ngôi sao màu trên vòm trời xanh lục của lá vườn...

Bao nhiêu thứ hoa, bấy nhiêu màu sắc.

DƯƠNG THU HƯƠNG

— Ngọc Hà: tên làng trồng hoa nổi tiếng ở thủ đô Hà Nội

— *Hướng dương*: còn gọi là cây quỳ, một loại cây có hoa hướng về phía mặt trời.

— *Sồi*: cây có hoa như mồm con sồi, khác với hoa sồi thường dùng để ướp chè.

— *Cẩm chướng*: cây có hoa nhỏ nhiều màu (hồng, trắng, tím).

— *Tiếng hát thánh thót*: tiếng hát thông thả, êm ái.

— *Khúc ca thanh tao*: khúc hát hay và nhẹ nhàng.

★ 1. Tại sao tác giả gọi Ngọc Hà là làng hoa?

2. Hoa lay ơn gợi cho Minh những hình ảnh và âm thanh gì?

3. Hoa hướng dương, hoa sồi, hoa cẩm chướng được Minh so sánh với những gì?

4. Tìm những từ chỉ màu sắc trong bài?

26. CHĂM VƯỜN HOA

(Học thuộc lòng)

Sân trường hoe nắng
Bướm trắng lượn quanh
Sương đọng long lanh
Trên cánh hoa thắm.

Hoa tươi khoe sắc
Ngào ngạt hương thơm.
Chúng em chăm nom
Cho hoa tươi tốt.



Em vun em bón
Từng khóm từng bông.
Hoa cúc hoa hồng
Thêm vàng thêm đỏ.

Sân trường rục rờ
Hoa nở đỏ tươi.
Rập rờn cánh bướm
Lượn quanh bóng người.

ĐỨC TOÀN

— *Hoe nắng* : nắng màu vàng
tươi hơi nhạt.

— *Ngào ngạt hương thơm* :
mùi thơm tỏa mạnh và lan rộng.

— *Khóm hoa* : cụm cây hoa
mọc liền nhau.

★ 1. Bài thơ tả cảnh vườn hoa
ở đâu, vào lúc nào?

2. Buổi sáng sân trường và
vườn hoa có gì đẹp?

3. Hãy tìm những từ, những
câu tả vẻ tươi đẹp đáng yêu của
vườn hoa?

4. Những từ nào diễn tả việc
chăm sóc chu đáo vườn hoa của
các bạn học sinh?

★★ 5. Đặt câu với từ : « *ngào
ngạt* », « *rục rờ* ».



27. RỪNG HỒI XỨ LẠNG



Buổi sáng, mọi người đổ ra đường. Ai cũng
muốn ngẩng lên cho thấy mũi hổi chín chấy qua
mặt. Rừng hổi ngào ngạt, xanh thắm trên các
quả đồi quanh làng.

Những cơn gió sớm đậm mùi hổi, từ các
đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cảnh
đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng
trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng. Một
mảnh lá gậy cũng dậy mùi thơm. Gió càng thơm
ngát. Sông Kỳ Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ bồi
rối suốt mùa lũ, bây giờ còn sông hồng ử mùi
thơm trong vắt lượn quanh co khắp đất Lạng
Sơn vào mùa hổi chín.

... Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cảnh hồi giòn, dễ gãy hơn cả cành khế. Quả hồi phơi mình xoe trên mặt lá đầu cành.

... Nắng nhạt đọng lại, các khe, các hang rỗng trong lòng núi cũng ẩm ướt mùi hồi.

TÔ HOÀI

— *Xứ Lạng* : tỉnh Lạng Sơn, ở vùng biên giới phía bắc nước ta.

— *Lộc Bình, Thất Khê, Văn Lãng, Cao Lộc, Chi Lăng...* là những địa điểm thuộc tỉnh Lạng Sơn.

- ★ 1. Tả rừng hồi, tác giả chú ý đến đặc điểm gì nổi bật?
2. Tìm trong bài những từ tả mùi thơm của hồi?
3. Gió đưa mùi hồi chín thơm tỏa rộng ra như thế nào?
4. Em hãy đọc lên những câu văn tả cây hồi trong bài (cây, cành, quả).

28. ĐỒNG HỒ QUẢ LẮC

(Bài đọc thêm)

Tích tắc! Tích tắc!

Đồng hồ quả lắc

Tích tắc đêm ngày

Không ngừng phút giây.

Tích tắc! Tích tắc!

Đồng hồ luôn nhắc:

Học, chơi, ăn, ngủ

Có giờ có giấc.

Tích tắc! Tích tắc!

Đồng hồ luôn nhắc

Từng phút từng giờ

Quý hơn vàng bạc.

XUÂN TỬU

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (nghe đọc) : Hoa Ngọc Hà.

1. *Bài viết* : « Một ngày... nắng vàng rực rỡ »

2. *Viết đúng* :

— Minh, Ngọc Hà.

— lay ơn, tưởng tượng, thánh thót, sơn tước, hương dương.

3. *Luyện tập* :

a) Viết tên riêng các địa phương sau :

— Lạng Sơn, Đoan Hùng, Nhật Tân, Hương Cầm, Năm Căn.

b) Em tự nghĩ ra và viết một từ có vần « ước » (ví dụ : nước), một từ có vần « ương » (ví dụ : sương).

II— **Chính tả** (nghe đọc) : Rừng hồi xứ Lạng.

1. *Bài viết* : « Buổi sáng... dậy mùi thơm ».

2. *Viết đúng* :

— Lộc Bình, Thất Khê, Văn Lãng, Cao Lộc, Chi Lăng.

— ngừng lên, chảy, thấm, dậy.

3. Luyện tập :

Điền từ vào chỗ trống :

— *chảy* hay *trảy* : nước..., ...quả.

— *thăm* hay *thậm* : giấy..., đồ...

TỪ NGỮ

HOA

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

— Hoa lan, hoa sen, hoa mai, hoa đào, nụ hoa, bông hoa, cánh hoa, nhị hoa, đài hoa.

— Nở, thắm tươi, ngào ngạt, rung rinh, rục rờ.

II— Bài tập :

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Vườn hoa của trường em có nhiều loại hoa, nhiều nhất là hoa..., hoa..., hoa.... Khi hoa..., vườn hoa có nhiều màu sắc.. Mỗi khi gió thổi, những... lại... theo chiều gió. Hương thơm của hoa... khắp vườn.

2. Tìm các từ tả màu sắc của các loại hoa kể trong mục I.

NGỮ PHÁP

VỊ NGỮ

1. Minh đi thăm làng hoa Ngọc Hà.

— *Hỏi* : Tìm bộ phận chính thứ hai của câu trên.

— *Trả lời* : Bộ phận chính thứ hai của câu trên là : « đi thăm làng hoa Ngọc Hà ».

— *Kết luận* : « đi thăm làng hoa Ngọc Hà » là vị ngữ của câu.

Bộ phận chính thứ hai của câu gọi là vị ngữ

2. Rừng hồi ngào ngạt, xanh thắm.

— *Hỏi* : Tìm vị ngữ của câu trên. Nó đứng ở vị trí nào trong câu ?

— *Trả lời* : Vị ngữ của câu là « ngào ngạt, xanh thắm ». Nó đứng sau chủ ngữ.

Vị ngữ thường đứng sau chủ ngữ.

3. Tìm vị ngữ của các câu sau :

Những cơn gió sớm tràn vào cánh đồng Thất Khê. Sông Kì Công đã nhạt hết màu đục đỏ. Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe.

4. Thêm vị ngữ để các dòng sau thành câu :

— Mỗi cây hoa...

— Bông hướng dương...

— Hoa cẩm chướng...

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

(Bài làm miệng)

I— Đề bài : Quyền sách Tiếng Việt của em.

II— Câu hỏi :

1. Lí do em có sách Tiếng Việt :

Sách do em mua (hoặc ai mua cho) hoặc do nhà trường cho mượn ? Thời gian mua (hoặc mượn) ?

2. Em hãy giới thiệu các bộ phận của quyển sách (bìa sách, ruột sách, số trang...)

3. Bìa sách đẹp như thế nào ?

4. Các môn học, bài học và tranh ảnh trong sách được trình bày ra sao ? (Em thích những tranh ảnh nào, bài nào nhất ?)

5. Em giữ gìn quyển sách như thế nào ? Nói cảm nghĩ của em về quyển sách ?

29. BÃI NGÔ

Bãi ngô của hợp tác xã quê em, ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng, dài trở ra mạnh mẽ, nõn nà.

Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung và phấn vươn lên. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoáng đồ rồi thoáng bay đi. Núp trong cuống lá, những bắp ngô non nhú lên và lớn dần. Minh nó có nhiều khía vàng vàng và những sợi tơ hung hung bọc trong làn áo mỏng óng ánh.

Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc, chỉ còn chờ tay người đến bẻ mang về.

NGUYỄN HỒNG

— *Nhung* : loại hàng dệt có lông nhỏ rất mềm và mượt (vải nhung, thảm nhung).

— *Tiếng tu hú* : tiếng của loài chim có tiếng kêu « tu hú ». Tu hú thường kêu vào đầu mùa hè.

- ★ 1. Những hình ảnh nào cho em thấy cây ngô lớn rất nhanh ?
- 2. Những câu văn nào tả vẻ đẹp của bãi ngô lúc ngô ra hoa ?
- 3. Vẻ đẹp của bắp ngô non được tả trong câu nào ? Tìm hai từ láy tả màu sắc trong câu này ?
- 4. Hiện tượng gì báo hiệu thời gian bắp ngô đã tới ? « mập » khác « chắc » như thế nào ?

30. CẢNH QUÊ HƯƠNG

(Học thuộc lòng)

Nắng vàng tươi rải nhẹ.
Bướm tròn mọng trĩu cánh,
Hồng chín như đèn đỏ
Thắp trong lùm cây xanh.

Trời : trong, cao bát ngát,
Đồng : sóng lúa ri rào,
Điều lên như cánh én,
Ngang trời với trăng sao.

Trâu của em no cỏ,
Tắm dòng nước trong veo,
Màu da đen bóng mượt,
Lắng tai nghe sáo điều.

(Tập đọc lớp 5 — 1980)

— *Sáo điều* : ống trúc ngắn gắn với chiếc điều bằng tre dán giấy có dây thả ; khi điều bay lên cao có gió thổi vào sáo nghe rất hay.

- ★ 1. Em hãy tìm những từ nói về thời tiết và trái cây của mùa thu ?
2. Qua khổ thơ thứ hai, em thấy cảnh quê hương có gì vui đẹp ?
3. Khổ thơ cuối gợi cho em cảm nghĩ gì về quê hương ?
4. Tìm từ cùng nghĩa với « bát ngát » và đặt câu với từ đó ?

31. CHÚ TRỐNG CHOAI

— Kéc ! Kè... Kè... ke... e... e !

Các bạn có nghe thấy tiếng gì đó không ? Chính là tiếng hát của Trống Choai đấy. Chú ta đang ngất ngưỡng trên đống củi góc sân kia kia.



Đây giờ đuôi chú đã cò dáng cong cong chứ không duồn duột như hồi nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phốc một cái nhảy tót lên đống củi gọn gàng hơn trước nhiều. Mỗi lần chú ta phốc lên đứng ở cành chanh, dù chỉ mới ở cành thấp thôi, lũ Gà Chlep em út lại kháo nhỏ với nhau : « Tuyệt ! Tuyệt ! Tuyệt ! Tuyệt ! » tỏ vẻ thần phục lắm.

Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây. Chú chẳng còn phải quẩn quanh chân mẹ nữa rồi. Chú lớn nhanh như thổi. Mỗi ngày nom chú một phồng phao hoạt bát hơn lên...

HẢI HỒ

— Trống Choai : gà trống nhỡ, mới lớn lên.

- ★ 1. Hình dáng Trống Choai bây giờ khác hồi chú còn nhỏ ở những điểm nào ?
2. Những câu văn nào cho biết chú Trống Choai lớn rất nhanh ?
3. Tìm trong bài những từ tả Trống Choai khỏe mạnh và nhanh nhẹn ?
4. Chú Trống Choai có những nét nào đáng yêu ?
- ★★ 5. Em hãy viết những từ gọi tiếng gáy của các loại gà trống rồi tập đọc cho đúng.

32. HAI BÀN TAY

(Bài đọc thêm)

Hồi ấy, ở Sài Gòn, Bác Hồ có một người bạn là bác Lê. Một hôm, Bác Hồ hỏi bác Lê:

— Anh Lê có yêu nước không?

Bác Lê ngạc nhiên, lúng túng trong giây lát rồi trả lời:

— Có chứ!

— Anh có thể giữ bí mật không?

— Có!

— Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem biết họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình thật ra cũng có điều mạo hiểm, nhớ khi đau ốm. Anh muốn đi với tôi không?

Bác Lê sửng sốt:

— Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

— Đây! Tiền đây!

Bác Hồ vừa nói vừa giơ hai bàn tay ra và tiếp:

— Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ?

Thế rồi Bác Hồ của chúng ta rời Tổ quốc ra đi. Còn bác Lê thì không đủ can đảm nên ở lại.

TRẦN DÂN TIÊN

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (trí nhớ): Chăm vườn hoa.

1. Bài viết: cả bài

2. Viết đúng:

— sân trường, bướm trắng, sương, sắc.

— rập rờn, long lanh.

3. Luyện tập:

Điền vào chỗ trống:

— s hay x: ...ương tay, ...ương chân, giọt ...ương.

— l hay n: ..ong lanh, ...ong tầm, ...ong dong, cái ...ong.

II— **Chính tả** (nghe đọc): Bãi ngô.

1. Bài viết: « Bãi ngô... và lớn dần »

2. Viết đúng:

— rung rung, núp, cuống lá, trờ ra, thoảng.

3. Luyện tập:

a) Điền vào chỗ trống:

— rung hay dung: ngon cây... trước gió, ung..., ...dảng, ...dẻ.

b) Viết đúng các từ sau: thấp thoảng, thoảng qua, loảng thoảng.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Em kể tên những thứ hoa và rau đã nói đến trong các bài học trước?

2. Một bông hoa gồm có những bộ phận nào?

3. Vật chiếu sáng cho mặt đất ban ngày gọi là... Vật chiếu sáng cho mặt đất vào những đêm giữa tháng gọi là... Ban đêm, trên bầu trời thường có các...

4. Em hãy sửa lại các từ dùng không đúng: Bông hoa nhấp nhánh. Những vì sao rung rinh.

5. Đặt câu với mỗi từ: « thắm tươi », « đỏ rực ».

VỊ NGỮ (tiếp theo)

1. Chúng em chăm nom vườn hoa.

— Hỏi: Chúng em làm gì?

— Trả lời: Chúng em «chăm nom vườn hoa».

2. Làng hoa có nhiều hoa.

— Hỏi: Làng hoa thế nào?

— Trả lời: Làng hoa «có nhiều hoa».

3. Kết luận: «Chăm nom vườn hoa» và «có nhiều hoa» là vị ngữ của các câu trên.

Vị ngữ nói rõ cho ta biết người, vật nói trong câu (chủ ngữ) làm gì? như thế nào?

4. Tìm vị ngữ trong các câu sau:

Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Chú lớn nhanh như thổi.

5. Thêm vị ngữ để các dòng sau thành câu đơn:

(Bài làm ở nhà)

— Bãi ngô hợp tác xã em...

— Những lá ngô...

— Những đàn bướm trắng, bướm vàng...

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT ĐỒ VẬT

(Bài làm viết)

I— Đề bài: Quyền sách Tiếng Việt của em.

II— Câu hỏi:

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn.



Gia
đình

33. ÔNG TÔI



Nghe bố tôi kể thì ông tôi vốn là một thợ gò hàn vào loại giỏi. Chính mắt tôi đã trông thấy ông chui vào trong nồi hơi xe lửa tán đinh đồng. Cái nồi hơi tròn to phơi bóng rạt dưới nắng tháng bảy, như cái lò bánh mì, nóng đến khủng khiếp. Quạt máy quạt gió tới cấp sáu

mà tóc ông cứ bết chặt vào trán. Ông tôi nện búa vào đầu đinh đồng mới dồn dập làm sao. Tay búa hoa lên, nhát nghiêng, nhát thẳng, chính xác và nhanh đến mức tôi chỉ mơ hồ cảm thấy trước mặt ông phát phơ những sợi tơ mỏng. Còn tiếng búa thì oang oang đinh tai, nhức óc, đi xa hàng mấy trăm mét cũng nghe thấy chứ chẳng chơi.

TRẦN NHUẬN MINH

— *Thợ gò hàn* : thợ đập dẹt kim loại rồi dùng sức nóng làm cho kim loại nóng chảy ra và dính liền vào nhau.

— *Nóng khủng khiếp* : nóng lắm, nóng đến phát sợ.

— *Hoa búa* : giơ búa lên để đập nom mềm mại, khéo léo.

— *Mơ hồ* : không rõ ràng.

★ 1. Người ông trong bài là thợ gì, làm việc ở đâu?

2. Ông làm việc vất vả như thế nào?

3. Câu văn nào cho thấy ông là một người thợ vào loại giỏi?

4. Tìm từ gần nghĩa thay thế cho từ « *hoa lên* »?

34. QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

(*Học thuộc lòng*)

Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa.
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.

Giếng, hai rết cửa như dao,
 Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
 Nom đoài rồi lại ngắm đồng
 Bề lo sương tấp, bề phòng chim ăn.
 Quả vàng nằm giữa cánh xuân,
 Mãi mê góp mặt, chuyên cần tỏa hương.
 Bà ơi! Thương mấy là thương
 Vắng con, xa cháu tóc sương da mồi,
 Bà như quả ngọt chín rồi
 Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng.

VÕ THANH AN

— *Nom đoài* : nhìn về phía tây.

— *Da mồi* : da của người già có điểm những nốt màu nâu nhạt như những chấm trên vẩy con đồi mồi.

★ 1. Cam chín đã vào cuối mùa, tại sao bà vẫn chưa trảy vào? Tìm từ cùng nghĩa thay cho từ « trảy ».

2. Đề dành cam ở trên cây cho con cháu, bà phải vất vả như thế nào?

3. Từ ngữ nào cho em biết bà đã già lắm rồi?

4. Câu thơ nào cho em biết tuổi bà càng cao, tấm lòng bà càng đẹp?

35. CHÀNG GIỐNG NHAU

Nghỉ hè, Ni-ki-ta, Gô-sa, Chi-om-ka về thăm bà ngoại.

Ăn cơm xong, cả ba rời khỏi bàn.



Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ, hòa vào đám trẻ làng giếng đang nô đùa. Gô-sa nhìn thấy nhiều mẩu bánh mì vụn rơi trên bàn, liếc nhìn bà rồi nhanh tay phúi xuống đất, hối hả chạy theo anh. Còn Chi-om-ka ở lại giúp bà lau bàn, nhặt hết mẩu bánh vụn đem cho bầy chim bồ câu đang gù bên cửa sổ.

Buổi tối, ba anh em quây quần bên bà. Bà nói:

— Ba cháu là anh em ruột mà chẳng giống nhau chút nào!

Ni-ki-ta hỏi:

— Bà ơi! Ai cũng bảo anh em cháu giống nhau như đúc cơ mà?

Bà vui vẻ nói :

— Về khuôn mặt có thể là như vậy đấy. Nhưng này nhé, Ni-ki-ta chỉ nghĩ tới ham thích riêng của mình. Ăn xong là chạy tót đi chơi. Gô-sa thì hơi lười, lén hắt những mẩu bánh vụn xuống đất. Còn Chi-om-ka bé nhất lại biết giúp bà. Cháu còn nghĩ tới cả những con chim bồ câu. Đùng, chúng cũng cần ăn chứ ?

Đấy điều bà muốn nói là : anh em ruột mà chẳng giống nhau.

Phỏng theo GIÉT-XTÉP

— *Láng giềng* : chỉ người ở cạnh nhà mình.

— *Chạy tót* : chạy vụt đi rất nhanh.

★ 1. Ni-ki-ta, Gô-sa và Chi-om-ka là anh em ruột có gì giống nhau ? Từ ngữ nào nói lên sự rất giống nhau ấy ?

2. Vì sao bà lại bảo họ « *Chẳng giống nhau chút nào* » ?

3. Trong ba anh em, Chi-om-ka có gì đáng khen ?

★★ 4. Đặt một câu với thành ngữ : « *giống nhau như đúc* ».

36. HƯƠNG NHÃN

(Bài đọc thêm)

Trong xanh ánh mắt
Trong vắt nhãn lồng
Chim ăn nhãn ngọt
Bồi hồi nhớ ông!

Ngày ông trồng nhãn
Cháu còn bé thơ
Vâng lời ông dặn
Cháu tưới cháu che.

Mấy mùa hè đến
Bao mùa đông sang
Cảnh non vậy gọi
Lá xanh ngút ngàn.

Nay mùa quả chín
Thơm hương nhãn lồng
Cháu ăn nhãn ngọt.
Nhờ ông vun trồng.

TRẦN KIM DŨNG

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (nghe đọc) : Ông tôi.

1. *Bài viết* : « Nghe bố tôi kể... làm sao ».

2. *Viết đúng* :

— giỏi, khùng khiếp.

— hết chặt — tràn, rát.

3. *Luyện tập* :

a) Viết những tiếng có vần « *ung* » và vần « *iếp* » trong hai câu thơ sau :

Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.
(Tố Hữu)

b) Kể tên những đồ dùng trong gia đình có âm « ch » đứng đầu mỗi tiếng rồi viết ra. Ví dụ : chai, chén,...

II— Chính tả (so sánh): phân biệt v hay d.

1. Bài viết :

VỤ GẶT

Cánh đồng vàng rực trông rất vui mắt. Những người gặt lúa hò vang, tiếng hò vọng vào vách đá, bay vút lên cao. Em bảo bạn em : « Lúa vùng mình được mùa to ». Vẻ mặt mọi người hớn hở. Chúng em vác từng bó lúa xếp lên xe, chuyển về sân hợp tác xã. Việc làm tuy vất vả nhưng không ai cảm thấy mệt.

2. Luyện tập :

a) Đọc lại bài trên (chú ý phát âm đúng những tiếng in nghiêng)

b) Điền vào chỗ trống :

— d hay v : ...ụ lúa, ...ụ đồ; trắng ...àng, dễ ...àng; hát ...ang, dỡ ...ang; ra ...ào, ...ào đạt; ...ùng biển, ...ùng dăng; ...ẻ mặt, hạt ...ẻ; ra ...ẻ, dầm ...ẻ; công ...iệc.

c) Điền vào chỗ trống :

— vữa hay dữa : cây ...ừa này ...ừa mới ra quả.
— vất hay dất : chú tôi ...ất tôi đến trại xem người ta ...ất sữa bò.

TỪ NGỮ

TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

- Ông, bà, cháu, chắt, già yếu, tuổi cao.
- Kính yêu, mời, biếu, phụng dưỡng.
- Tóc bạc da mồi, thương con quý cháu.

II— Bài tập :

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Nghe bố tôi kể thì ... tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi. Bây giờ ông tôi đã ... nên đi đâu cũng phải chống gậy. Ông tôi rất ... Tôi vô cùng ... ông, có gì quý tôi cũng mang ... ông.

2. Tìm các từ gần nghĩa với từ « kính yêu » và đặt câu với mỗi từ đó.

NGỮ PHÁP

VỊ NGỮ (tiếp theo)

1. Bộ phận nào của câu được gọi là vị ngữ ? Vị ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu ?

2. Trong các dòng sau, dòng nào thiếu vị ngữ. Thêm vị ngữ để các dòng đó trở thành câu.

— Tóc ông tôi

— Ba anh em

— Chi-om-ka ở lại giúp bà lau bàn.

3. Chép vào vở và gạch dưới vị ngữ trong các câu sau :

— Cả ba rời khỏi bàn.

— Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ.

— Ông tôi nện búa vào đầu đinh đồng.

— Tay búa hoa lên.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT CON VẬT

(Bài làm miệng)

I— Đề bài : Con gà trống.

II— Câu hỏi :

1. Con gà trống của ai, nuôi (hoặc mua) đã được bao lâu ?

2. Em hãy quan sát kĩ con gà và giới thiệu cụ thể :

Giống gà nào ? Nó to bằng chừng nào ?

Những đặc điểm nổi bật về hình dáng bên ngoài của gà : (mào, lông, lông cổ, lông đuôi như thế nào ? Nó thường gáy vào lúc nào ? Tiếng gáy của nó ra sao ?)

3. Hãy nêu cảm nghĩ của em về con gà đó (hoặc là : em đã chăm sóc con gà của em như thế nào, nếu là gà của gia đình)

37. BÀN TAY MẸ



Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương. Bình rất thích áp hai bàn tay của mẹ vào má. Hai bàn tay xoa vào má cứ râm ráp nhưng không hiểu sao Bình rất thích. Hằng ngày, đôi bàn tay của mẹ

phải làm biết bao nhiêu là việc. Đi làm về, mẹ lại đi chợ, đong gạo, gánh nước, nấu cơm, tắm cho hai chị em Bình, giặt một chậu quần áo đầy.

Bình muốn trưa nào mẹ cũng được nghỉ, tối nào mẹ cũng đi ngủ sớm. Có hôm mẹ đi làm về thấy Bình đang nhóm bếp đặt ấm nước. Mẹ ôm Bình vào lòng, âu yếm nói :

— Con gái mẹ ngoan quá !

Bình áp hai bàn tay của mẹ lên má. Yêu quá, đôi bàn tay của mẹ, đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương.

Theo NGUYỄN THỊ XUYẾN

— *Rám nắng* : chỉ nước da sạm lại vì nắng.

— *Áp* : đặt sát vào.

- ★ 1. Bàn tay mẹ Bình như thế nào ?
- 2. Vì sao Bình rất thích hai bàn tay mẹ ?
- 3. Bình đã suy nghĩ gì về mẹ ? Bình đã làm gì để vui lòng mẹ ?
- 4. Em hiểu Bình như thế nào khi Bình áp hai bàn tay mẹ lên má ?
- ★★ 5. Em hãy tìm trong bài 3 từ láy tả bàn tay của mẹ Bình ?

38. NẮNG

(Học thuộc lòng)

Nắng lên cao theo bố
Xây thẳng mạch tường vôi,
Lạ trái vàng sân phơi
Hong thóc khô cho mẹ.
Nắng chạy nhanh lắm nhé
Chẳng ai đuổi kịp đâu
Thoắt đã về vườn rau
Soi cho ông nhật cỏ
Rồi xuyên qua cửa sổ
Nắng giúp bà khâu kim.

MAI VĂN HAI

- *Mạch* : chỗ gắn vữa giữa các viên gạch.
- *Hong* : phơi cho khô.

- ★ 1. Qua bài thơ này em thấy nắng đã giúp cho những ai đang làm việc, làm những việc gì?
- 2. Nắng đã giúp ích gì cho mỗi người?
- 3. Nắng có thể giúp em làm được những việc gì có ích?

39. CHIẾC VỒNG CỦA BỐ

Hôm ở chiến trường về
Bố cho em chiếc vồng.
Vồng xanh màu lá cây
Dập dình như cánh sóng.

Em nằm trên chiếc vồng
Êm như tay bố nâng
Đung đưa chiếc vồng kê
Chuyện đêm bố vượt rừng.

Em thấy cả trời sao
Xuyên qua từng kẽ lá.
Em thấy cơn mưa rào
Ướt tiếng cười của bố.

Trăng treo ngoài cửa sổ
Cỏ phải trăng Trường Sơn
Vồng mang hơi ấm bố
Ru đời em lớn khôn.

PHAN THẾ CẢI

- ★ 1. Bạn nhỏ trong bài thơ được bố cho chiếc vồng vào dịp nào?
- 2. Tìm hai từ tả chiếc vồng lúc đưa đi đưa lại? Câu thơ nào tả cảm giác êm ái của bạn ấy khi nằm trên vồng?
- 3. Em tìm hai câu thơ lặp lại hai lần ngữ « em thấy »? Bạn nhỏ đã tưởng tượng thấy những gì khi nằm trên vồng?
- 4. Vì sao bạn ấy yêu thích chiếc vồng của bố cho?
- ★★ 5. Tìm các tên gọi khác của « trăng ».

40. GIÓ TỪ TAY MẸ

(Bài đọc thêm)

Quạt nan như lá	Gió của ông trời
Chớp chớp lay lay	Có khi rét buốt
Quạt nan mỏng dính	Gió mẹ, mẹ ơi
Quạt gió rất dày.	Lúc nào cũng mát.

Gió từ ngọn cây	Quạt nan như cánh
Có khi còn nghỉ	Chớp chớp lay lay
Gió từ tay mẹ	Mẹ đưa con bay
Thổi suốt đêm ngày.	Èm vào giấc ngủ.

VƯƠNG TRỌNG

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (nghe đọc): Bàn tay mẹ.

1. Bài viết: « Bình yêu nhất... chị em Bình ».

2. Viết đúng:

— Bình.

— rám nắng, ram ráp, xương xương, gánh nước.

3. Luyện tập:

Điền vào chỗ trống:

— g hay gh: gánh ...ồng, ...ùng, ...i chếp, ...ê góm, ...é nhìn.

— sương hay xương: bộ ...hở, rét buốt..., giọt... long lanh.

II— **Chính tả** (nghe đọc): Chiếc võng của bố.

1. Bài viết: Ba khổ thơ đầu (12 câu thơ).

2. Viết đúng:

— dập dình, vượt rừng, kẽ lá, ước.

3. Luyện tập:

Điền vào chỗ trống:

— kẽ hay kể: xen..., ...hở, dòng..., thước....

— ước hay ước: mơ..., ...át, âm..., ...chùng.

TỪ NGỮ

TÌNH CẢM GIA ĐÌNH (tiếp theo)

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ:

— Bố mẹ, con cái, anh chị em ruột.

— Nhường nhịn, cưu mang, đùm bọc, ruột thịt, máu mủ, hiếu thảo.

— Trên kính dưới nhường, máu chảy ruột mềm.

II— Bài tập:

1. Tìm từ ngữ thích hợp trong mục I điền vào chỗ trống:

Trong một gia đình con cái phải... đối với bố mẹ. Anh chị em ruột phải biết thương yêu nhau, ...nhau. Khi có người gặp khó khăn, mọi người cần hết lòng giúp đỡ.

Nói về tình cảm thương yêu nhau trong gia đình, nhân dân ta có câu: ...

Người con ngoan là người con khi đối xử với mọi người trong gia đình luôn luôn có thái độ...

★★ 2. Tìm từ trái nghĩa với từ « nhường nhịn ».

NGỮ PHÁP

DẤU CHẤM

1. Trong đoạn văn sau, các câu được ngăn cách bằng dấu gì?

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng.

2. Khi viết hết một câu em phải làm gì?

Dấu chấm đặt ở cuối câu báo hiệu câu đã kết thúc. Viết hết câu phải ghi dấu chấm. Khi đọc, gặp dấu chấm phải hạ giọng và nghỉ hơi.

3. Em đọc đoạn văn sau, chú ý hạ giọng và nghỉ hơi khi hết câu.

— Bình rất thích áp hai bàn tay của mẹ vào má. Hai bàn tay xoa vào má cứ ram ráp, nhưng không hiểu sao Bình rất thích.

TẬP LÀM VĂN

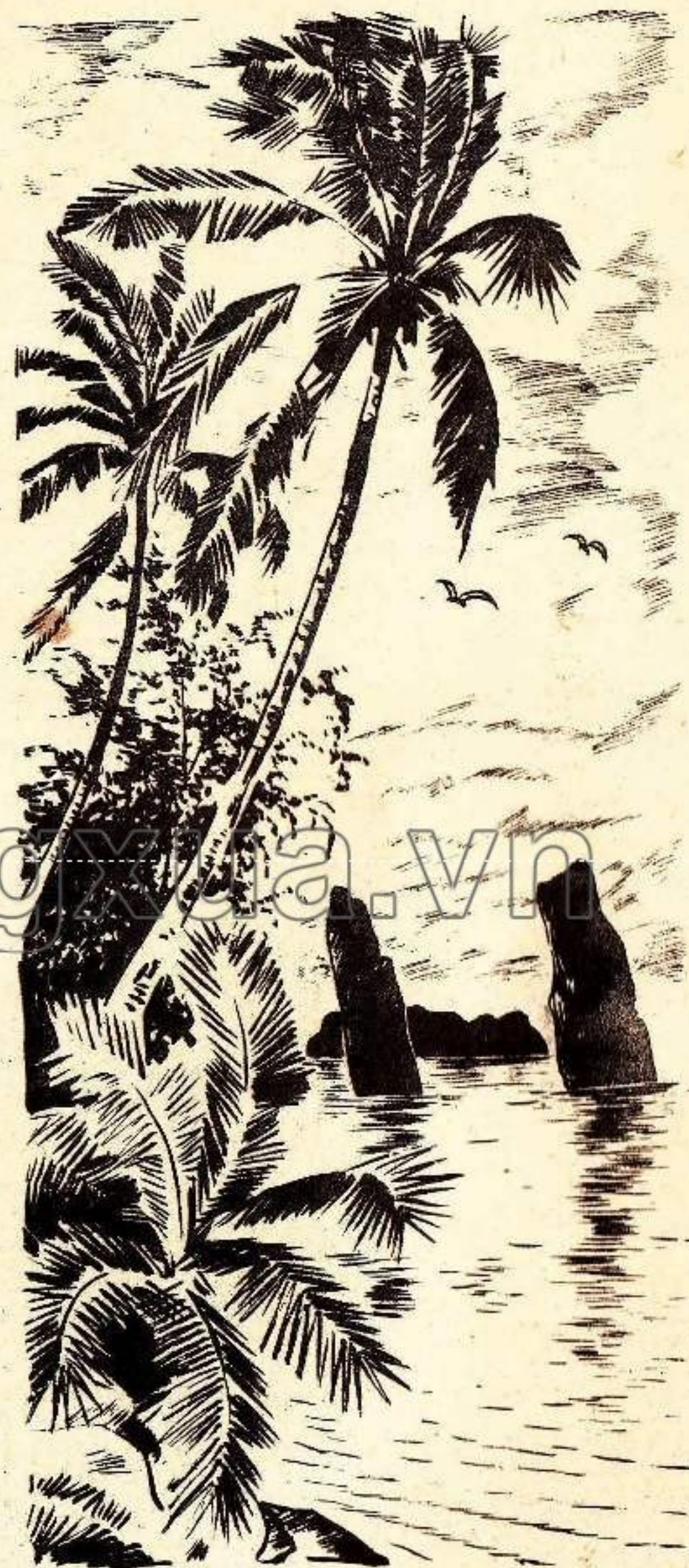
QUAN SÁT CON VẬT

(Bài làm viết)

I— Đề bài: Con gà trống.

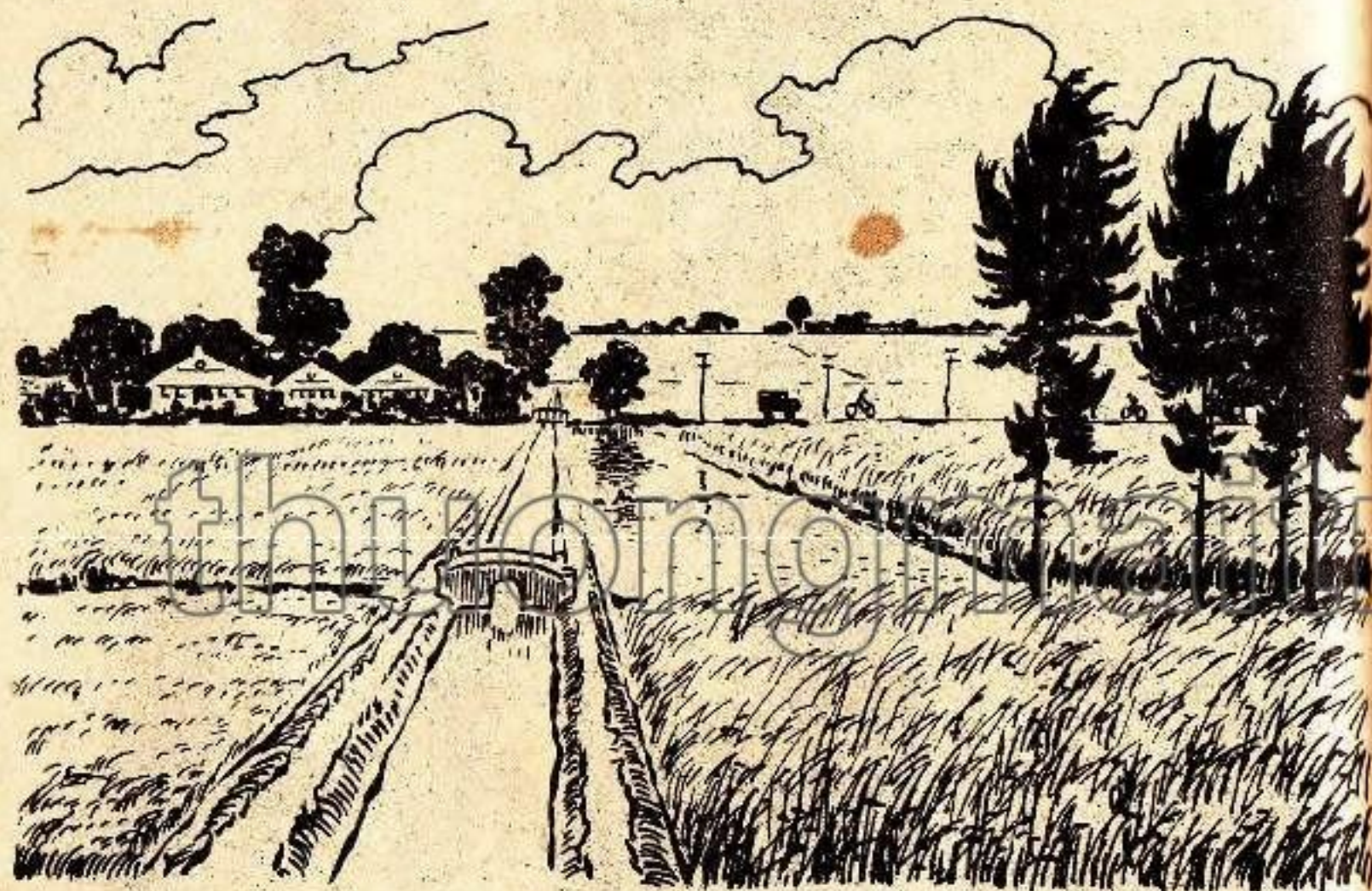
II— Câu hỏi:

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn.



Đất
nước
ta

41. NẮNG RẠNG TRÊN NÔNG TRƯỜNG



Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã gội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đứng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm tuyết thêm ít nét mây mờ gà vút dài thanh mảnh.

Nắng rạng trên nông trường. Con sông máng vạch một nét đỏ gạch phù sa thẳng tắp. Màu xanh mơn mớn của lúa đang thi con gái òng lên cạnh màu xanh đậm như mực của những đám còi cao. Đỏ đây, những mái ngói của nhà hội trường, nhà ăn, nhà máy nghiền còi v.v... nở nụ cười tươi đỏ.

BÙI HIỀN

— *Nắng rạng* : nắng sớm làm sáng dần.

— *Nông trường* : đơn vị trồng trọt và chăn nuôi rộng lớn của nhà nước.

★ 1. Câu văn nào miêu tả bầu trời quang đãng buổi sáng sớm ?

2. Tìm những từ ngữ miêu tả sự biến đổi của màu mây buổi sớm ở nông trường ?

3. Nêu những màu sắc khác nhau của cảnh vật buổi sớm ở nông trường ? (Cảnh sông máng, lúa, còi, mái ngói).

4. Em có cảm nghĩ gì trước cảnh một nông trường đẹp như thế ?

5. Đặt câu với từ ngữ sau : « *xanh mơn mớn* ».

42. VÀM CỎ ĐÔNG

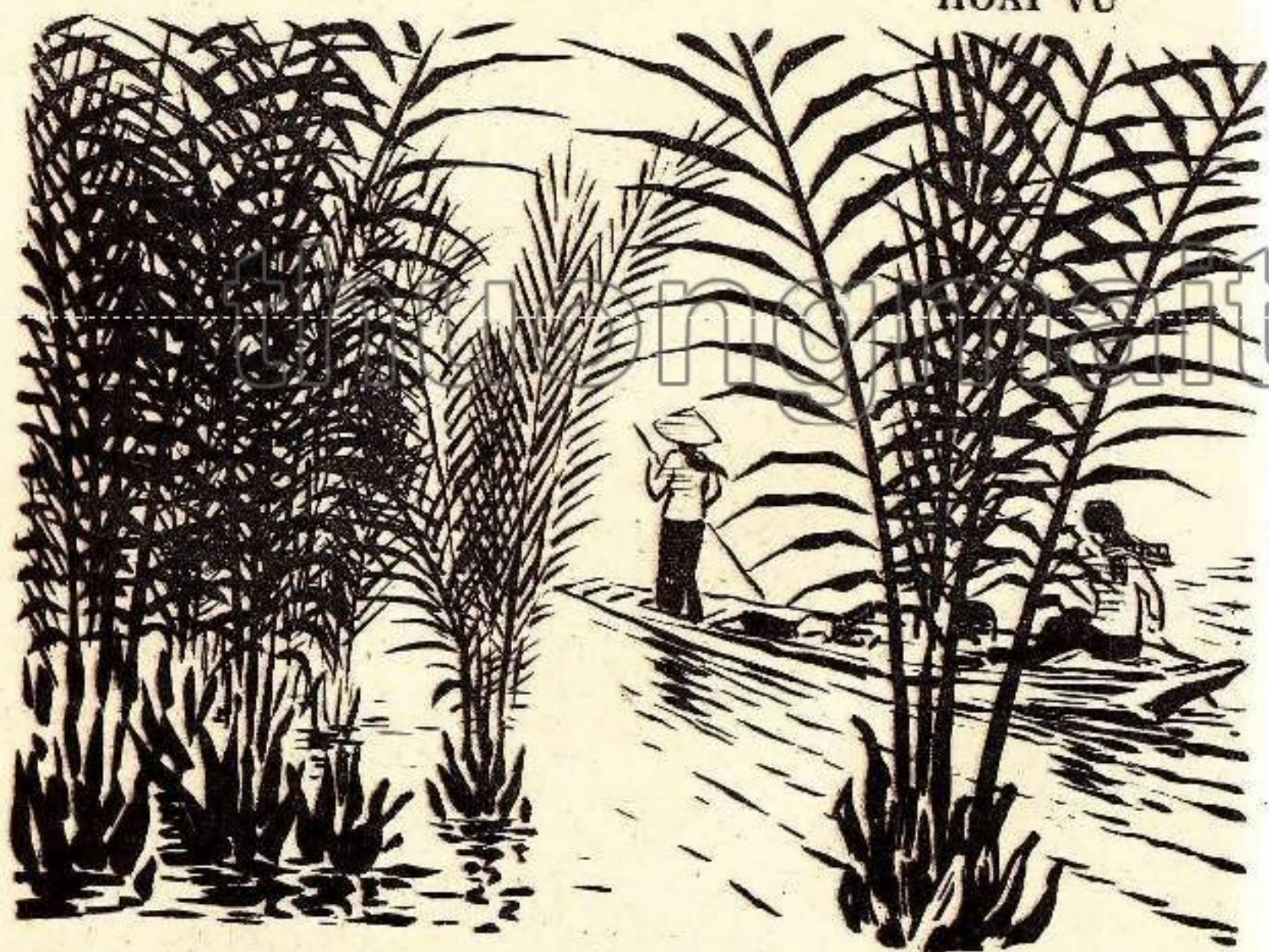
(Học thuộc lòng)

Ở tận sông Hồng, em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông.
Anh mãi gọi với lòng tha thiết :
Vàm Cỏ Đông ! Oï Vàm Cỏ Đông !

Đây con sông xuôi dòng nước chảy
 Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
 Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
 Bóng lồng trên sông nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ
 Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
 Và ấm ắp như lòng người mẹ
 Chở tình thương trang trải đêm ngày.

HOÀI VŨ



- Vàm Cỏ Đông : tên một con sông ở đồng bằng Nam Bộ.
- Sông Hồng : tên một con sông lớn ở miền bắc nước ta.
- Ấm ắp : ý nói sông đầy nước.

★ 1. Tìm những nét đẹp của con sông Vàm Cỏ Đông : mây, gió, nước, cây cối...

2. Những câu thơ nào nói lên tình cảm sâu sắc của tác giả đối với con sông quê hương ?

3. Hãy tìm một từ ngữ có thể thay cho từ « tha thiết ».

★★ 4. Vì sao tác giả lại ví con sông như lòng người mẹ ?

43. BUỔI TRƯA TRÊN CAO NGUYÊN

Mặt trời chiếu trên cao nguyên, ánh sáng êm dịu. Những cụm rừng tan sương trông ướt loáng như sau cơn mưa. Nắng chiếu trên những cụm lá nõn màu hồng, màu vàng chanh rực rỡ. Nơi chân trời, mây đã tan hết chỉ còn sắc núi non pha lẫn với da trời thành một màu lam biển cả.

Cao nguyên buổi trưa khoáng đạt đến mê hồn. Gió và nắng rải cánh trên những miệt rừng mon mồn, trên những sườn non. Hơi ấm mặt trời làm những bông hoa bần li nở bông. Ban mai, chỉ loáng thoáng vài đốm nhỏ như bọt nước đọng trên mặt cỏ. Giờ đây cả một vòng hoa màu lơ nở bông bành tựa như một mảng trời xanh. Những bông hoa bần li nhỏ bé nhị vàng, cánh xanh lơ mềm mại.

DƯƠNG THU HƯƠNG

— *Cao nguyên* : vùng đất rộng hơi phẳng, cao hơn đồng bằng.

— *Bàn li* : một loại hoa thường mọc trên miền đất Tây nguyên.

— *Cạnh rừng* : sát bên rừng.

- ★ 1. Đoạn đầu bài văn tả cảnh cao nguyên vào lúc nào?
2. Nêu ra những từ chỉ màu sắc cảnh vật dưới nắng sớm.
3. Cảnh cao nguyên đẹp nhất vào lúc nào?
4. Cảnh vật nào được tả kĩ nhất? Nêu những nét biến đổi của cảnh vật đó?
5. Câu văn nào nói lên tình cảm của người đứng trước cảnh đẹp đó?

44. MỘT CẢNH NÊN THƠ

(Bài đọc thêm)

Ở vùng này, lúc hoàng hôn và lúc tảng sáng, phong cảnh rất nên thơ. Gió rừng thổi vi vu làm các cành cây đu đưa một cách nhẹ nhàng, yểu điệu. Mặt trời chênh chếch rọi xuống, biến ức triệu giọt sương trên lá cây ngọn cỏ thành những hạt ngọc nhấp nháy, lung linh. Những con suối trong vắt chảy róc rách, hòa lẫn với giọng ca hát líu lo của hàng nghìn hàng vạn chim rừng.

Nhiều khi người ta ngửi thấy mùi thơm của hoa và nhựa-cây từ xa bay đến, phảng phất và nhẹ nhàng. Trên trời xanh biếc có vài đám

mây trắng đung đỉnh bay, giống hệt những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển. Bên ven rừng, hàng vạn con bướm nhỏ nhỏ, vàng vàng bay phấp phới như muốn thi đua với khách đi đường. Như để làm cho phong cảnh thiên nhiên càng thêm màu thêm vẻ, mấy chú bé cưỡi trên lưng những con trâu béo núc na núc ních, em thì hò hát, em thì chăm chú ôn lại bài học tối hôm qua.

T. LAN

CHÍNH TẢ

I— **Chính tả** (trí nhớ) : Nặng.

1. *Bài viết* : cả bài

2. *Viết đúng* :

— xây, trải vàng, sản phôi, chạy nhanh, soi, xuyên, sâu klm, cao.

3. *Luyện tập* :

Điền vào chỗ trống :

— ch hay tr : ...ải chiếu, ...ải tóc, từng ...ải

— c hay k : ...ao, ...éo, ...im, ...ỏ, ...ũ, kéo ...o.

II— **Chính tả** (nghe đọc) : Nặng rặng trên nông trường.

1. *Bài viết* : « Sáng sớm... men sứ » và « Con sông... tươi đỏ »

2. *Viết đúng* :

— giới rửa vòm trời, men sứ, phù sa, nghiền cối.

3. *Luyện tập* :

a) Điền vào chỗ trống :

— xir hay sir : nhà máy..., đại..., ...sở

— xa hay sa : ... xôi, xốt..., phù...

ÔN TẬP

1. Tìm các từ ngữ diễn tả tình cảm giữa mọi người trong gia đình.

2. Người con biết kính yêu, giúp đỡ cha mẹ và biết phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu là người con...

Anh chị em biết san sẻ giúp đỡ nhau khi một người gặp khó khăn, cùng sướng, cùng khổ, là biết... nhau.

3. Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Anh em như thề tay chân

Rách lành..., khó khăn đỡ đần.

Trong gia đình, ông bà thường rất... con... cháu.

Người con ngoan trong gia đình là người con biết... trên... dưới.

4. Đặt câu với mỗi từ : ruột thịt, đùm bọc.

5. Tìm một thành ngữ nói về tình cảm cứu mạng, đùm bọc nhau trong gia đình (đã học ở lớp 2).

NGŨ PHÁP

DẤU CHẤM XUỐNG DÒNG

Một ngày chủ nhật mẹ đưa Minh đi thăm làng hoa Ngọc Hà. Làng hoa thật nhiều hoa. Mỗi thứ hoa gọi cho Minh một tưởng tượng kì lạ.

Hoa lay ơn giống như chiếc loa kèn màu hồng phấn, màu tuyết trắng. Mỗi chiếc hoa ấy giã một khúc nhạc riêng. Bông màu trắng gọi tiếng hót thánh thót của chim oanh... Còn bông màu hồng là khúc ca thanh tao của chim sơn tước... Hoa cầm chường là những ngôi sao màu trên vòm trời xanh lục của lá vườn.

1. Hỏi : Cuối mỗi đoạn văn trên đây có dấu gì ?

Trả lời : Cuối mỗi đoạn văn trên đây có dấu chấm.

2. Hỏi : Chữ đầu câu của đoạn văn tiếp sau có được ghi ở sát đường kẻ lề không ?

Trả lời : Chữ đầu câu của đoạn văn sau ghi lùi vào trong, cách đường kẻ lề một quãng ngắn.

Kết luận : Dấu chấm đặt cuối một đoạn văn gọi là dấu chấm xuống dòng.

Dấu chấm xuống dòng đặt ở cuối một đoạn văn để kết thúc đoạn văn đó. Chữ đầu câu mỗi đoạn văn được ghi lùi vào trong, cách đường kẻ lề một quãng ngắn.

Khi đọc hết một đoạn, gặp dấu chấm xuống dòng phải hạ giọng và nghỉ hơi lâu hơn.

3. Đọc lại bài « Nắng rọi trên nông trường ». Chú ý đọc cho đúng dấu chấm xuống dòng.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT CON VẬT

(Bài làm miệng)

I— Đề bài : Con lợn (con heo).

II— Câu hỏi :

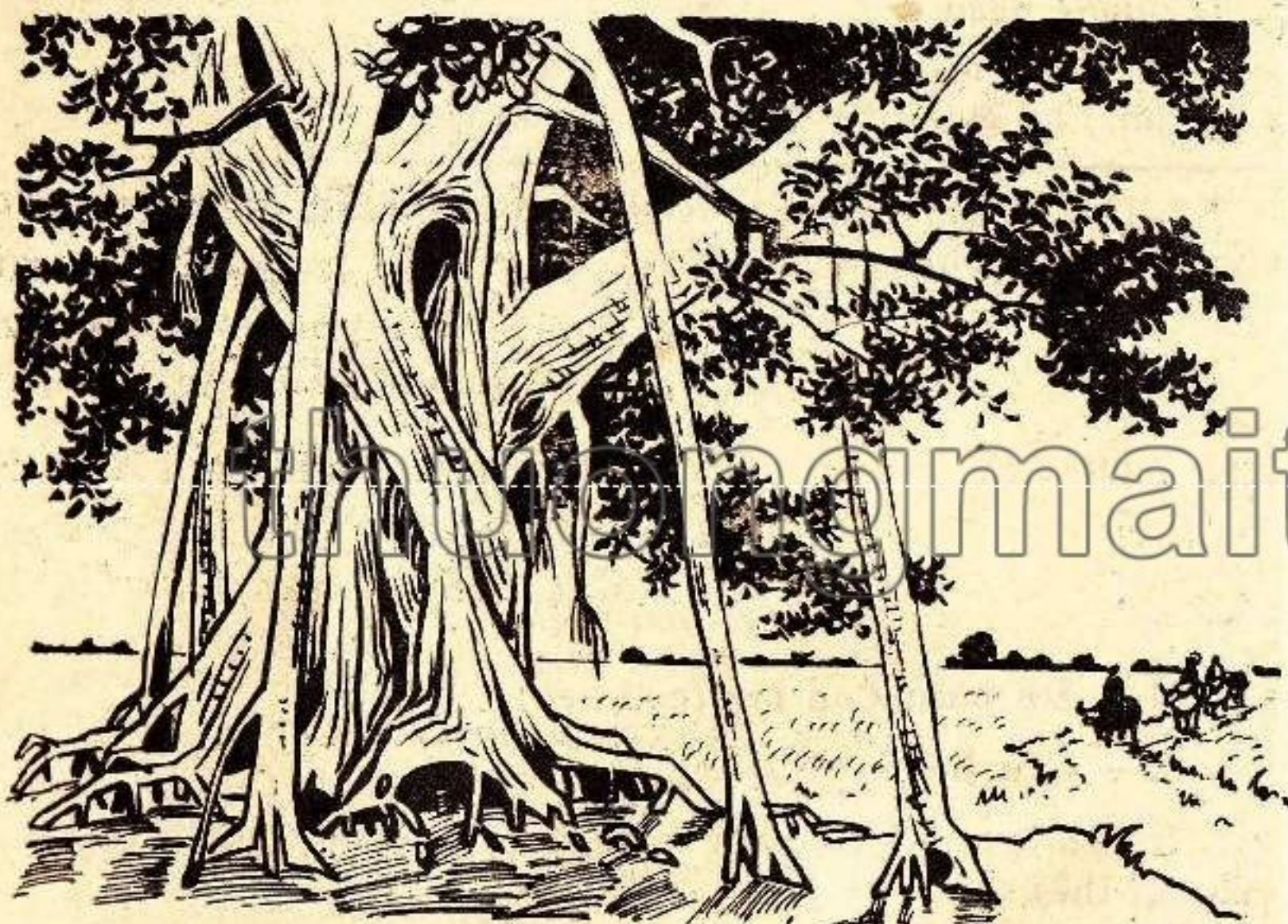
1. Con lợn này của ai ? (gia đình em, gia đình bạn, hay của tập thể).

2. Nó to bằng vật gì ?

3. Đặc điểm bên ngoài con lợn như thế nào ? (đầu, tai, mắt, mõm, bụng, chân, đuôi...)

4. Khi lợn ăn, em thấy nó như thế nào ?

45. CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG



Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Nói đúng hơn, đó là cả một tòa cổ kính hơn là cả một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cảnh cây lớn hơn cột đình. Đỉnh chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao

nhìn cũng chẳng rõ. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gây lên những điệu nhạc li kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cảnh lá.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lưng thưng từng bước nặng nề, bóng sừng trâu dưới ánh chiều, kéo dài lan giữa ruộng đồng yên lặng.

NGUYỄN KHẮC VIỆN

— *Tòa cổ kính* : ý nói cây đa như một ngôi nhà lớn mang vẻ đẹp trang nghiêm của thời xưa để lại.

— *Rắn hổ mang* : loài rắn độc, đầu bẹt, hàm bạnh ra.

— *Điệu nhạc li kì* : điệu nhạc lạ lùng, khác thường.

★ 1. Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ đến hình ảnh nào ? Vì sao ?

2. Những từ nào cho biết cây đa đã sống lâu đời ?

3. Hãy đọc lên những câu văn tả cây đa (thân cây, cành cây, ngọn cây, rễ cây, vòm lá) ?

4. Chiều chiều ra ngồi gốc đa hóng mát, tác giả được thấy những cảnh gì đẹp ?

5. Đặt câu với ngữ : « ôm không xuể ».

46. QUÊ MỚI

(Học thuộc lòng)

Đứng giữa gò cao, tôi nhìn say đắm,
Ngõ đâu đây làng xóm giữa quê nhà;
Cũng nhân lồng, cũng chuối mít, cũng bồn hoa,
Cũng hồ nước trong như dòng kênh xanh thắm;
Cũng khò bếp tranh là là trong nắng,
Cũng cây rơm ngã bóng ấp đàn gà...
Ôi phải rồi, đất nước Việt Nam ta
Tây Bắc, Hưng Yên đều là quê cả.

NGUYỄN KIÊN

— *Gò cao* : đồng đất cao, nổi lên trên mặt đất bằng phẳng, gò nhỏ và thấp hơn đồi.

— *Nhìn say đắm* : nhìn một cách say sưa, thích thú.

— *Nhân lồng* : loại nhãn quả to, cùi dày, hạt nhỏ và ngon ở thị xã Hưng Yên, tỉnh Hải Hưng.

— *Là là* : bay thấp và chậm.

— *Tây Bắc* : Miền đất gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu... ở miền núi Tây Bắc nước ta.

- ★ 1. Bài này tả cảnh ở đâu? Vì sao lại gọi là quê mới?
- 2. Cảnh quê mới và quê nhà có những gì giống nhau?
- 3. Từ nào có ý nhấn mạnh sự giống nhau ấy?
- 4. Hai câu thơ cuối bài ý nói gì?

47. TIẾNG HÒ TRÊN SÔNG

Điệu hò chèo thuyền của chị Gái vang lên. Tôi nghe như có cơn gió chiều thổi nhẹ nhẹ qua đồng, rồi vút bay cao. Đôi cánh thần tiên như nâng tôi bay lên lơ lửng, đưa đến những bến bờ xa lạ. Trước mắt tôi, vừa hiện ra con sông giống như sông Thu Bồn từ ngang trời chảy lại. Đầy chân trời, có vô số cánh bướm như cánh bướm trắng tôi từng gặp trong những giấc mơ. Hai bên bờ, ngàn dâu xanh lúc lấp lánh trong sương mai, lúc hắt hiu trong mưa thu có gió thổi. Chị Gái đã dứt câu hò, tôi vẫn còn nghe nao nao.

VÕ QUANG

★ 1. Ở hai câu đầu, tác giả ví âm thanh của điệu hò chèo thuyền với hình ảnh nào?

2. Tiếng hò đã gợi lên những cảnh vật gì của quê hương?

3. Tác giả đã so sánh những cánh bướm với hình ảnh gì?

4. Em hãy đọc diễn cảm câu văn diễn tả tình cảm của tác giả sau khi tiếng hò đã dứt.

5. Đặt câu với từ « nao nao ».

48. CỘT CỜ HÀ NỘI

(Bài đọc thêm)

Ai đã đến Hà Nội
Đi trên đường Điện Biên,
Hắn nhìn thấy vút lên
Cột cờ cao vòi vọi.

Sắc cờ màu đỏ chói
Trên cột thép hiên ngang,
Lấp lánh ngôi sao vàng
Giữa trời xanh phấp phới.

Nhìn cờ thấy Tổ quốc
Nhìn cờ thấy nhân dân
Dưới bóng cờ ta bước
Khắp nơi xa nơi gần

Ngôi sao vàng chỉ lối
Nền đỏ màu thắm tươi,
Đi trên đường thẳng lợi,
Cờ bay vui lòng người.

XUÂN TỬU

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (nghe đọc): Tiếng hò trên sông.

1. Bài viết: « Điệu hò... giấc mơ »

2. Viết đúng :

— Gái, Thu Bồn

— chèo thuyền, gió chiều, chân trời, giấc mơ.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

— eo hay oe : vàng h..., gió h... may, tròn x..., con h...

II— Chính tả (so sánh) : Phân biệt tr hay ch.

1. Chọn mỗi từ sau đây điền vào một khoảng trống cho hợp nghĩa : yên trí, trí nhớ, bền chí, bố trí, từ đầu chí cuối.

Bạn Nam là một học sinh có... tốt. Bạn lại còn... trong học tập. Ở gia đình, nơi học tập của bạn được... riêng. Quyền vớ của bạn... thấy nổi bật lên những điểm tốt. Bố mẹ Nam rất.. về kết quả học tập của con.

2. Tìm những từ để phân biệt thêm giữa chí và trí.

3. Luyện tập :

a) Điền vào chỗ trống

— chung hay trung : ...nhau, trẻ..., ...bình, ...thành, ...quanh, ...thủy, ...thực, ...kết, tập...

b) Tìm những từ để phân biệt giữa chuyện và truyền.

c) Đặt một câu có 6 tiếng, mỗi tiếng đều bắt đầu bằng phụ âm « tr » (bài dành cho HS khá và giỏi làm ở nhà).

TỪ NGỮ

TÌNH CẢM QUÊ HƯƠNG

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

— Quê hương, làng xóm, quê mới, kỉ niệm.

— Giàu, đẹp, gần bó, xây dựng.

— Chôn rau cắt rốn, quê cha đất tổ.

II — Bài tập :

1. Điền từ vào chỗ trống :

Mỗi người đều có một ... Nơi ấy, nếu không là nơi ... thì cũng là nơi ... của mình. Đối với rất nhiều người, quê hương gắn liền với những ... tươi đẹp của thời thơ ấu, gắn liền với cuộc đời mình. Ai mà không mong muốn quê hương mình mỗi ngày một ... và ... hơn. Tuy nhiên, theo lời kêu gọi của Đảng, nhiều người đã ra đi để xây dựng vùng ... nhằm khai khẩn đất đai làm giàu cho Tổ quốc.

2. Đặt câu với mỗi từ : *quê hương, xây dựng, gắn bó.*

NGŨ PHÁP

THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM

1. Khi nào phải dùng dấu chấm?

2. Em điền các dấu chấm vào cuối mỗi câu trong đoạn văn sau và viết hoa các chữ đầu mỗi câu :

Điều hò chèo thuyền của chị Gái vàng lên tôi nghe như có cơn gió chiều thổi nhẹ nhẹ qua đồng đôi cánh thần tiên như nâng tôi bay lên lơ lửng.

3. Em hãy đọc đoạn văn trên (chú ý hạ giọng và nghỉ hơi khi gặp dấu chấm).

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT CON VẬT

(Bài làm viết)

I — **Đề bài :** Con lợn. (con heo)

II — **Câu hỏi :**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn.

TUẦN LỄ THỨ 13

49. HỒ TƠ-NUNG

Hồ Tơ-nung ở phía bắc thị xã Plây-cu. Hồ rộng mênh mông, nước trong như lọc.

Trên bờ, rừng ê-ban màu lục điểm hoa trắng, mọc um tùm. Mặt hồ phẳng lặng phản chiếu cảnh trời mây, rừng núi. Hồ xanh thắm khi trời quang mây tạnh. Hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía lúc trời chiều ngả bóng. Hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang của những buổi trưa hè.

Hàng trăm thứ cá sinh sôi nảy nở ở đây. Cá đi từng đàn, khi thì tung tăng bơi lội, khi thì lao vun vút như những con thoi. Cá nhảy cả lên thuyền, lướt trên mặt sóng. Cá tràn cả lên bờ lúc mưa to, gió lớn.

Chim chóc cũng đua nhau đến bên hồ làm tổ. Những con xít, lông tím, mỏ hồng kêu vang như tiếng kèn đồng. Những con bói cá, mỏ dài, lông sặc sỡ. Những con cuốc đen trùi trùi len lỏi giữa các bụi ven bờ...

(Tập đọc lớp 4-1980)

— Hồ Tơ-nưng : Còn có tên gọi là Biển Hồ, trên cao nguyên thuộc tỉnh Gia Lai — Kon Tum, cách thị xã Plây-cu khoảng 8 ki-lô-mét về phía bắc.

★ 1. Em hãy đọc diễn cảm những câu văn tả vẻ đẹp của mặt hồ Tơ-nưng.

2. Những từ ngữ nào tả hoạt động của đàn cá trong hồ ?

3. Chim chóc ở bên hồ mang những màu sắc gì ?

4. Đặt câu với các từ ngữ : « *mênh mông* », « *trọng như lộc* ».

50. MÙA CAM

(Học thuộc lòng)

Mia ngọt dần lên ngọn
Gió heo may chớm sang
Trái hồng vừa trắng cái
Vườn cam cũng hoe vàng.

Cam Xã Đoài mọng nước
Giọt vàng như mật ong
Bỏ cam ngoài cửa trước
Hương bay vào nhà trong.

PHẠM TIẾN DUẬT

— Xã Đoài : tên một địa phương ở Nghệ Tĩnh có giống cam ngon nổi tiếng.

— *Gió heo may chớm sang* : gió lạnh bắt đầu vào cuối thu ở các tỉnh phía bắc nước ta.

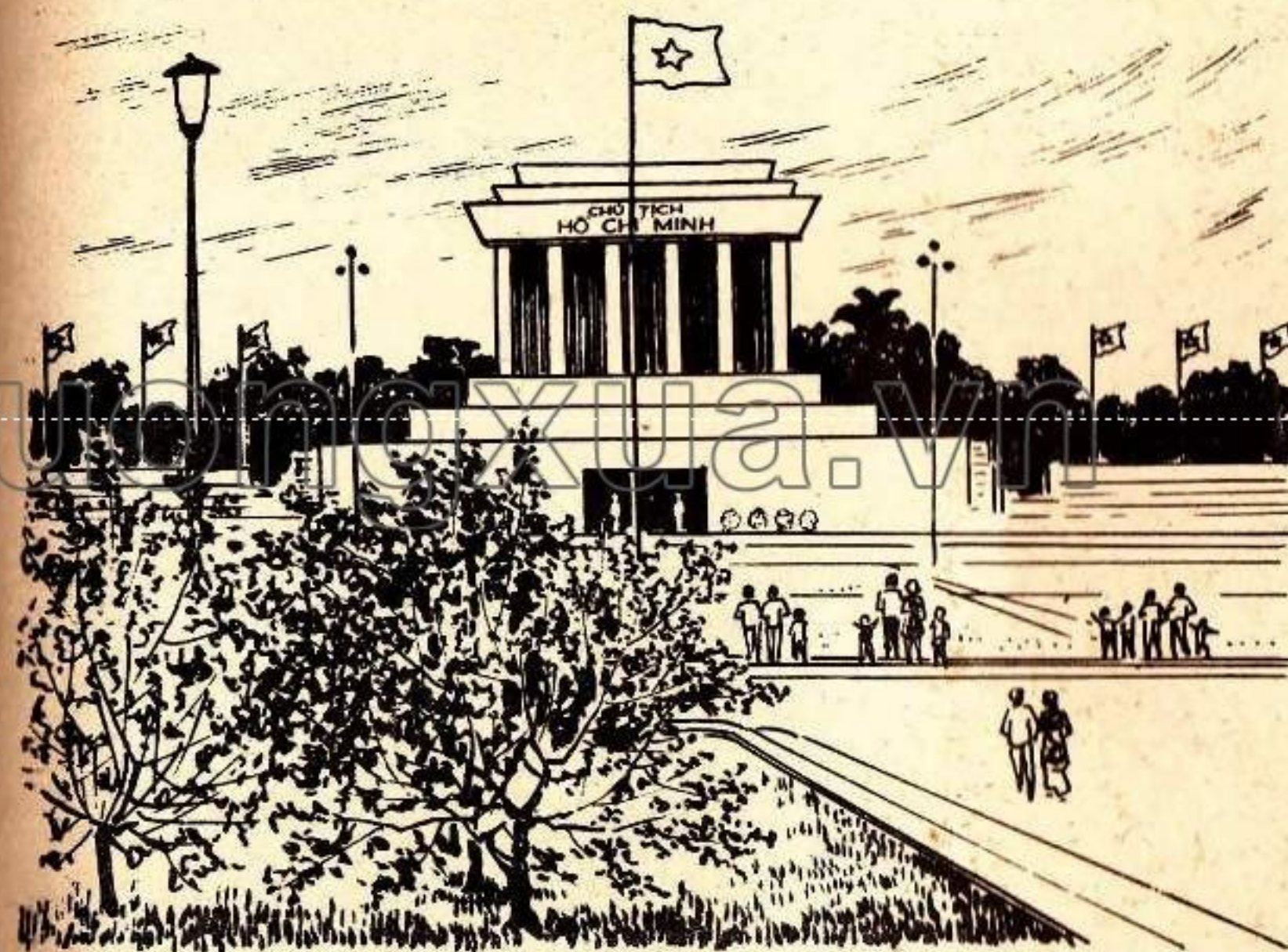
★ 1. Em hãy tìm các từ ngữ tả mùa đã tới lúc thu hoạch, cam, hồng đã chín ?

2. Những từ ngữ nào tả cam Xã Đoài rất ngọt và ngon ?

3. Cam Xã Đoài rất thơm, em hãy đọc 2 câu thơ tả hương thơm đó ?

4. Tìm từ trái nghĩa với từ « *ngọt* ».

51. CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC



Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi phô sắc và tỏa ngát hương thơm.

Ngay thêm lǎng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm. Những cây chò nâu của đất Tô từ Vinh Phú về sông đôi suốt dọc đường Hùng Vương. Hương chinh lǎng, cạnh hàng đầu nước thẳng tắp, những đóa hoa ban đã nở lú đầu.

Sau lǎng, những cánh đào Tô Hiệu của Sơn La khỏe khoắn vượt lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Và mai tứ quý, mai vàng miền Nam, song mai Đông Mĩ của thủ đô Hà Nội điểm tuyết những nụ tươi. Trên bậc tam cấp, hoa dạ hương chưa đơm bông nhưng hoa nhài trắng mịn, hoa mộc, hoa ngâu kết chùm đang tỏa hương ngào ngạt.

Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vào viếng Bác.

(Tập đọc lớp 4-1977)

— *Lǎng* : ngôi mộ lớn được xây dựng công phu. Lǎng Bác là một công trình lớn ở thủ đô Hà Nội, nơi đặt thi hài Bác Hồ.

— *Uy nghi* : trang nghiêm.

— *Cây vạn tuế* : cây ngắn, thẳng như cột, ngọn cây có lá xòe ra như răng lược, thường trồng làm cảnh.

— *Mai tứ quý* : một loại hoa mai đặc biệt ở miền nam nước ta.

★ 1. Câu văn nào trong bài giới thiệu chung về cây và hoa bên lǎng Bác ?

2. Phía trước lǎng Bác có trồng những loại cây gì ?

3. Hãy kể tên các loại hoa nổi tiếng của các miền đất nước đã về đây sum họp quanh lǎng Bác.

4. Những từ ngữ nào cho thấy cây và hoa cũng mang tâm hồn và tình cảm như người ?

★★ 5. Đặt một câu với từ « ngào ngạt ».

52. TRĂNG MỘC TRÊN BIỂN

(Bài đọc thêm)

Biển về đêm đẹp quá. Bầu trời cao vời vợi, xanh biếc, một màu xanh trong suốt. Những ngôi sao vốn đã lóng lánh nhìn trên biển lại càng thêm lóng lánh. Bỗng một vầng sáng màu lòng đỏ trứng gà to như chiếc nong đang nhô lên ở phía chân trời.

Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. Đẹp quá sức tưởng tượng ! Màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên, rất trong. Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần. Bầu trời cũng sáng xanh lên. Mặt nước lóa sáng. Cả một vùng nước sóng sánh, vàng

chói lợi. Càng lên cao, trắng càng trong và nhẹ bỗng. Biển sáng lên lấp lóa như đặc sánh, còn trời thì trong như nước. Có trắng, những tiếng động như nhòa đi, nghe không gọn tiếng, không rõ ràng như trước...

TRẦN HOÀI DƯƠNG

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (nghe đọc): Cây đa quê hương.

1. Bài viết: « Cây đa nghìn năm... hồ mang giận dữ ».

2. Viết đúng:

— gắn liền, bắt tay, những ụ.

— nổi lên, quái lạ, giận dữ.

3. Luyện tập:

Điền vào chỗ trống:

— c hay k: ...ồ ...ính, ...éo ...o, ...ong ...ên.

— l hay n: ...o ...ăng, ...ăng ...ồ, ...àm ...ên

— im hay iêm: t... tòi, t... tàng, lúa ch..., ch... chóc, bao d..., mắt l... d... .

II— Chính tả (nghe đọc): Hồ Tơ-nưng.

1. Bài viết: « Hồ Tơ-nưng...ở đây »

2. Viết đúng:

— Tơ-nưng, Plây-cu.

— phẳng lặng, phản chiếu, trời quang, tạnh, khoác áo choàng, tia.

3. Luyện tập:

a) Viết đúng các tên riêng sau:

— Buôn Ma Thuột, Đắc Lắc, Điện Biên Phủ.

b) Điền vào chỗ trống:

— quang hay quan: cơ..., ... cảnh, ...sát, ...mây, vịnh...

TỪ NGỮ

CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ:

— Lặng, lắng, lắng, đình, chùa, đền, tháp, hồ, bến cảng, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.

— Phẳng lặng, long lanh, xanh thắm, đỏ tía, cổ kính.

II— Bài tập:

1. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:

Nước ta có nhiều... và nhiều... Ở Hà Nội có... Bác Hồ, có hồ Hoàn Kiếm,... Ngọc Sơn,... Một cột. Ở Huế có... của các vua chúa nhà Nguyễn. Ở Tây Nguyên có... Tơ-nưng, ở thành phố Hồ Chí Minh có... Nhà Rồng nơi Bác Hồ rời nước nhà đi tìm đường cứu nước.

2. Đặt câu với mỗi từ: phẳng lặng, long lanh, cổ kính.

3. Ngoài các từ « đỏ tía » « xanh thắm » còn từ nào diễn tả các sắc điệu khác nhau của màu đỏ và màu xanh.

NGỮ PHÁP

THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM

(Tiếp theo)

1. Đánh dấu chấm vào đoạn văn sau rồi viết hoa các chữ đầu câu.

Hồ xanh thắm khi trời quang mây tạnh hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía lúc trời chiều ngả bóng hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang.

2. Trong đoạn văn sau, dấu chấm nào đánh sai:

Cây và hoa khắp miền. Đất nước về đây tụ hội. Mười tám cây vạn tuế. Tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm.

(Viết lại đoạn văn trên vào vở đánh dấu chấm cho đúng câu).

QUAN SÁT CÂY CỐI

(Bài làm miệng)

I— **Đề bài** : Cây hoa ở trường em (hoặc ở nhà em...)

II— **Câu hỏi** :

1. Cây hoa đó là cây hoa gì ?
2. Cây trồng ở đâu ?
3. Cây có đặc điểm gì ? (thân, cành, lá...)
4. Các bông hoa trên cây đẹp như thế nào ? (màu sắc của cánh hoa, nhị hoa, hương thơm của hoa).
5. Em đã chăm sóc hoặc bảo vệ cây hoa đó như thế nào ?

TUẦN LỄ THỨ 14

53. SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau: màu xanh của da trời, màu xanh của nước biển, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ...

Cứ mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.

Trích Đất nước ngàn năm

— Đặc án : ơn đặc biệt.

- ★ 1. Em hãy kể những màu xanh trổ lên bức tranh sông Hương?
- 2. Tìm những từ tả màu sắc hoa phượng và sông Hương vào mùa hè?
- 3. Từ, ngữ nào tả sông Hương trong đêm trăng?
- 4. Tìm từ trái nghĩa với « ồn ào ».



54. MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

(Học thuộc lòng)

— Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ?
— Như tiếng thác dội về,
Như ào ào trận gió.

— Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè,
— Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che,...

— Đã có ai dậy sớm,
Nhìn lên rừng cọ tươi?
— Lá xòe từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi, rừng cọ!
Lá đẹp, lá ngời ngời,
Tôi yêu, thương vẫn gọi
Mặt trời xanh, của tôi!

Trích NGUYỄN VIỆT BÌNH

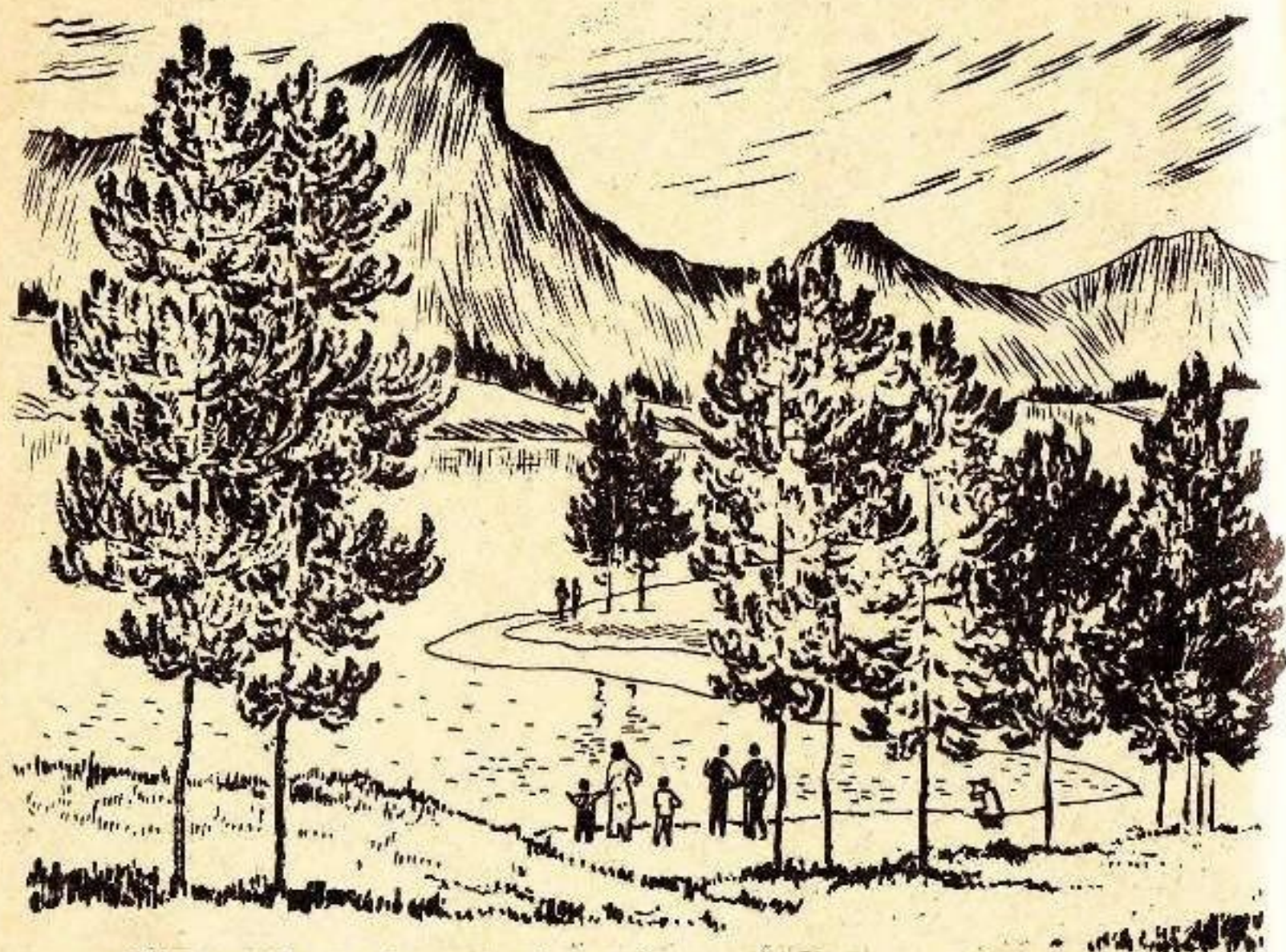
— Cọ : loại cây thân giống cây dừa, lá tròn, có khe. Cọ trồng nhiều ở Vĩnh Phú, Nghệ Tĩnh...

— Thác : chỗ dòng nước chảy từ trên cao trút xuống thấp.

- ★ 1. Tác giả đã so sánh tiếng mưa rơi trong rừng cọ như thế nào?
- 2. Về mùa hè rừng cọ đem lại cho tác giả niềm thích thú gì?
- 3. Trong trường hợp nào, tác giả so sánh lá cọ như mặt trời?
- 4. Vì sao tác giả gọi lá cọ là « mặt trời xanh »?
- 5. Tìm những từ láy trong bài?

55. ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phẳng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng dang, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mớn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận...



Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở, nước trong xanh êm ả soi bóng những tòa nhà, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải. Ra xa phía nam thành phố thì gặp suối Cam Li. Thác xối ào ào tung bọt trắng. Bên bờ suối, những thân cây nghiêng mình lòa xòa lá biếc soi gương nước.

C. H

— *Khoảng dăng* : rộng rãi, quang quẻ.

- ★ 1. Bầu trời ở Đà Lạt quanh năm đẹp như thế nào ?
2. Những từ ngữ nào cho ta thấy cây cối, hoa trái, rau cỏ ở Đà Lạt quanh năm tươi tốt ?

3. Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của rừng, hồ và thác ở Đà Lạt.

4. Đặt câu với mỗi từ « xanh biếc », « chói chang ».

56. CẢNG CAM RANH

(Bài đọc thêm)

Cam Ranh của chúng ta được xếp ngang hàng với những cảng thiên nhiên lớn nhất thế giới. Cảng Cam Ranh nằm bên quốc lộ số 1. Dãy núi Bình Bà cùng những hòn đảo nhỏ nhấp nhô tạo thành bức bình phong chắn sóng biển Đông. Vì thế quanh năm lúc nào Cam Ranh cũng bình yên êm ả. Mặt nước xanh biếc, bầu trời cao lồng lộng. Cảnh sắc thiên nhiên đầy chất thơ ấy khiến du khách tới đây đều ngỡ ngàng. Chiều hè, sau khi đã đắm mình vùng vẫy trong nước biếc, bạn nhàn nhá đi dọc trên bãi cát, nếu cần bạn cứ việc dùng tay moi cát ở bất cứ chỗ nào cách mép nước vài ba mét là có ngay nước ngọt. Trên núi có bốn cái hồ nước lớn ngày đêm theo mạch ngầm chảy xuống.

Ngày nay, chúng ta đã và đang tiếp tục xây dựng Cam Ranh trở thành một hải cảng giàu, đẹp, một pháo đài bất khả xâm phạm trong việc phòng thủ bảo vệ Tổ quốc.

ĐẮC TRUNG

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (trí nhớ) : Mùa cam.

1. Bài viết : Cả bài.

2. Viết đúng :

— Xã Đoài.

— heo may, hoe vàng, giọt.

— ngon, cát, mật.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

— cát hay các : ... bạn, đường... trắng, ... vàng,... em.

— ngoài hay ngòi : sông..., ...sân.

— giọt hay rọt : rành..., ...sữa, ...mưa, từng...

II— Chính tả (nghe đọc) : Đà Lạt.

1. Bài viết : « Đà Lạt... mà bất tận »

2. Viết đúng :

— Đà Lạt

— khoáng đảng, chói chang, su hào, xà lách, trái nghiêng.

3. Luyện tập :

a) Viết đúng tên riêng những nơi nghỉ mát : Bãi Cháy, Hồ Sơn, Sầm Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu.

b) Điền vào chỗ trống :

— chải hay chải : ... qua, ... tắm, ... tóc, bàn...

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Đình khác chùa như thế nào ? Đền và tháp có gì khác nhau ?

2. Hai từ ngữ « quê hương » và « nơi chôn rau cắt rốn » nghĩa có giống nhau không ?

3. Những nơi có cảnh thiên nhiên đẹp dễ, nổi tiếng ở trong nước gọi là nơi...

Những công trình xây dựng gắn với các sự kiện lịch sử gọi là...

4. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau :

... Gươm là một cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội. Giữa thành phố hiện ra một mặt hồ rộng lớn, mặt nước... phản chiếu mây, trời thủ đô. Giữa hồ có... Rùa và... Ngọc Sơn đều gợi về... của một di tích văn hóa cổ.

5. Đặt câu với các từ, ngữ : « chôn rau cắt rốn », « quê hương », « danh lam thắng cảnh ».

NGỮ PHÁP

THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM (tiếp theo)

1. Đánh dấu chấm vào đoạn văn sau rồi viết hoa các chữ đầu câu :

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh những vườn lê táo trĩu quả.

2. Đọc đoạn văn trên : chú ý đọc hạ giọng và nghỉ hơi khi gặp các dấu chấm.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT CÂY CỐI

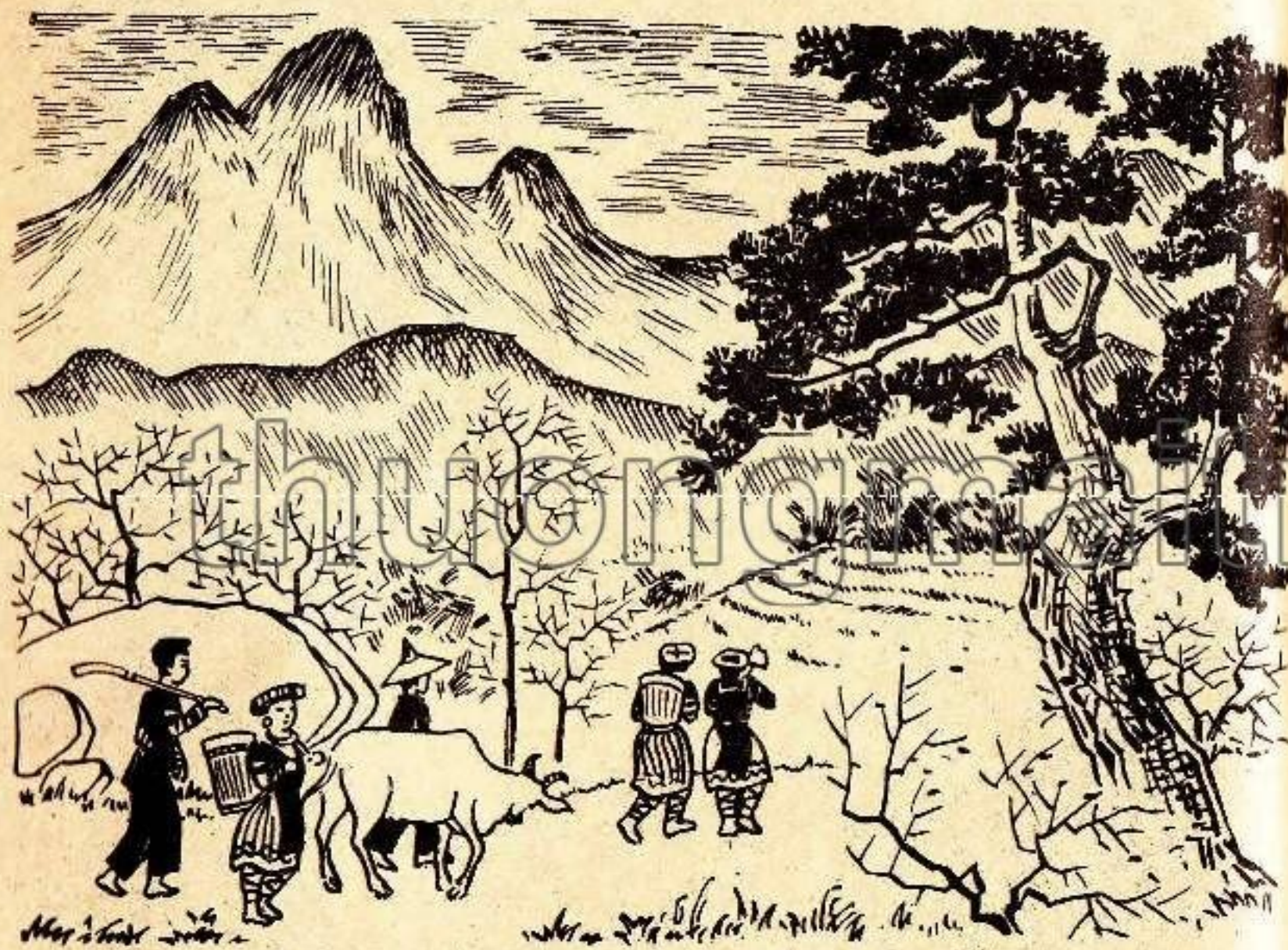
(Bài làm viết)

I— Đề bài : Cây hoa ở trường em (hoặc ở nhà em...)

II— Câu hỏi :

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn.

57. MÙA ĐÔNG TRÊN RÊO CAO



Buổi sáng, sương muối phủ trắng cảnh cây, bãi cỏ. Gió bắc hun hút thổi, đem lại cái lạnh tê tái. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

Gần trưa, mây mù tan. Bầu trời sáng ra và cao hơn. Phong cảnh hiện ra rõ rệt. Trước bản, rặng đào đã trút hết lá. Trên những cành khẳng khiu đã lấm tấm những lộc non và lơ thơ những cánh hoa đỏ thắm đầu mùa. Những cây thông già như bất chấp cả thời tiết khắc nghiệt. Trời càng rét, thông càng xanh. Lá thông vi vu một điệu đàn bất tuyệt. Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những nương đỗ, nương mạch xanh um trông như những ô bàn cờ. Các bà, các chị lưng đeo lu tấp nập đi làm nương. Những con bò béo mập bước đi thong thả. Chốc chốc một điệu hát Hmông lại vút lên trong trẻo.

(Tập đọc lớp 5-1980)

— Rẻo cao: Vùng cao ở trên núi.

— *Điệu hát Hmông*: *Điệu hát của người Hmông (trước kia gọi là người Mèo).*

★ 1. Bài văn tả cảnh bản làng người Hmông vào buổi nào, mùa nào?

2. Buổi sáng mùa đông ở miền núi cao có gì khác ở miền đồng bằng?

3. Những câu văn nào tả vẻ đẹp của bản làng lúc gần trưa?

4. Trời rét nhưng bà con vẫn làm việc như thế nào? Từ ngữ và hình ảnh nào nói lên điều đó?



58. CHÚ THỢ ĐIỆN

(Học thuộc lòng)

Như chim gõ kiến
Bám dọc thân tre
Ồ, chú thợ điện
Đu mình tài ghê.

Quần áo chú xanh
Màu xanh xanh thẽ
Bàn tay chú khỏe
Bóp cong gọng kìm.

Hoa sứ bắc lên
Trắng hai vai cột
Dây điện từ đất
Chú căng ngang trời
Cháu đừng quên chơi
Ngắm nhìn chú mãi...

VƯƠNG TRỌNG

— Hoa sứ : bộ phận để
giữ dây điện trên cột điện
thường màu trắng, làm bằng
sứ để cách điện.

★ 1. Hình ảnh chú thợ điện leo lên cột chữa điện được ví
với hình ảnh gì ? (khổ 1)

2. Hình dáng chú thợ điện trông vừa đẹp vừa khỏe, những
câu thơ nào nói lên điều đó ? (khổ 2)

3. Hình ảnh sau đây tả vật gì (khổ 3) :

Hoa sứ bắc lên

Trắng hai vai cột

4. Từ nào chứng tỏ bạn nhỏ trong bài thơ yêu thích việc
làm của chú thợ điện ? (2 câu thơ cuối)

5. Tìm các từ gần nghĩa với từ « ngắm ».

59. CÂY MÁY TRONG SƯƠNG SỚM

Dải đất cây nằm rìa con đường chuyển lúa,
nhưng mấy cái đầu máy vẫn lượn lờ trong
đám sương dày đặc. Tiếng nổ theo hơi gió bay
lại, nghe rất tròn và êm ái...

Tiếng máy vẫn thì thầm trò chuyện với
đất. Đến đầu bờ, Doãn cho vòng máy sang
luống mới và ngắm lại những đường cây thẳng
tít tắp lẫn lẫn vào trong sương. Từ giữa những
mảnh đất bờ tung, nâu xôm xốp, những sợi
khói màu tím nhạt ngút ngát bay lên. Những
con quạ đen thui như đã bị đốt thành than
đứng run rẩy trên các mô đất, chốc chốc lại
kêu lên. Đẳng đông, cái bầu sương rộng lớn cứ



trong mãi và trở nên tím menh mang. Trong cái bóng tím mơ hồ ấy như có cả màu xanh nhạt của nền trời. Ôi, buổi sáng mùa đông ở Điện Biên sao đẹp thế, tâm hồn con người ta sao dễ thơ mộng thế. Mỗi lúc được thưởng thức vẻ đẹp kì lạ luôn luôn biến đổi của thiên nhiên, Doãn bỗng thấy công việc của mình làm đầy thi vị, cuộc đời sao mà đáng yêu, tấm lòng cởi mở.

NGUYỄN KHẢI

★ 1. Những từ ngữ nào tả tiếng máy cày đang làm việc?

2. Buổi sáng mùa đông ở Điện Biên giàu màu sắc. Hãy tìm các từ tả các màu sắc đó?

3. Trước cảnh đẹp buổi sáng ở Điện Biên, anh Doãn nghĩ gì về việc mình đang làm?

4. Tìm những từ diễn tả các sắc độ khác nhau của màu nâu (ví dụ : nâu đậm...)

60. ĐÊM TRONG RỪNG

(Bài đọc thêm)

Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã lò ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió động trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vật nằm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa mùi thơm. Những đốm sáng lân tân trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

Nhìn qua luồng sáng của những ngọn đèn người đi săn, ta thấy rất rõ cái tập nập thầm lặng của rừng đêm. Cây cáo chạy nhao dưới đất. Những con cheo cheo bé bỏng, lông vàng mượt, xinh xắn như một lũ hoẵng non, rón rén đi tìm mồi. Đôi lúc lại thấy một vài con vật thanh mảnh nhảy vọt qua ánh đèn. Một mùi hương ngào ngạt đọng ở lối đi, tưởng chừng chúng đã để lại trên đường những dấu chân thơm.

VŨ HÙNG

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (nghe đọc) : Mùa đông trên rẻo cao.

1. *Bài viết :* « Buổi sáng... đầu mùa ».

2. *Viết đúng :*

— gần trưa, trước bản, khẳng khiu, quán.

3. *Luyện tập :*

a) Điền vào chỗ trống :

— *chưa* hay *trưa* : sớm..., ...xong, ... chắc.

— *muối* hay *múi* : ...bưởi, ...đưa, sương...

b) Đọc thầm rồi viết cho đúng các từ sau :

— ve kêu ra rả, tấm ăn rào rào, tiếng đàn réo rắt.

II— Chính tả (so sánh) : Phân biệt s hay x.

1. Trong những từ sau đây, những từ nào viết sai chính tả. Em hãy sửa lại những từ đó : sở sách, danh sách, sách giỏ, nói sách mé, chính sách.

2. Tìm những từ để phân biệt giữa sa và xa, sáu và xáu.

3. *Luyện tập :*

a) Điền vào chỗ trống :

— *sỏi* hay *xỏi* : xa..., nước..., ...nồi, ...nếp, ...bụng, sục... .

— *sơ* hay *xơ* : xác..., ...sài, thô..., ...lược, hồ..., ...mướp, ...mít, ...hở.

b) Tìm 3 từ, mỗi từ có 2 tiếng trong đó có *xinh*, 3 từ, mỗi từ có 2 tiếng, trong đó có *sinh*. Ví dụ : xinh tươi, khai sinh.

c) Tìm 2 từ, mỗi từ có 2 tiếng đều bắt đầu bằng phụ âm S, 2 từ mỗi từ có 2 tiếng bắt đầu bằng phụ âm X.

TỪ NGỮ

NGƯỜI LAO ĐỘNG

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

— Thợ, công nhân, thợ thủ công, thợ điện, công nhân lái máy cày, công nhân lái xe, sáng kiến.

— Lành nghề, cần cù, tiết kiệm.

II— Bài tập :

1. Người thợ hiểu biết và làm thành thạo nghề của mình gọi là người thợ...

Người thợ luôn nghĩ ra cách khắc phục khó khăn, nghĩ ra cách làm mới nhanh hơn, tốt hơn là người thợ giàu...

2. Đặt câu với mỗi từ : công nhân, cần cù, tiết kiệm, sáng kiến.

3. Tìm thêm từ nói về các nghề thợ.

NGỮ PHÁP

DẤU PHẪY

1. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển sương mù.

— Tiếng hát cao vút, thiết tha.

2. Hỏi : Trong các câu trên, dấu phẩy được đặt ở vị trí nào ?

— Trả lời : Trong các câu trên, dấu phẩy được đặt xen kẽ trong câu.

— Hỏi : Mỗi câu trên có mấy dấu phẩy ?

Trả lời : Các câu trên, có câu có một dấu phẩy, có câu có hai dấu phẩy.

Dấu phẩy được đặt xen kẽ ở trong câu. Một câu có thể có một hoặc nhiều dấu phẩy.

QUAN SÁT CÂY CỐI

(Bài làm miệng)

I— Đề bài: Cây ăn quả.

II— Câu hỏi:

1. Cây ăn quả đó là cây gì? Trồng ở đâu?
2. Cây có đặc điểm gì? (thân cây, cành, lá...)
3. Quả sai như thế nào?
4. Hình dáng, màu sắc hương vị của quả... ra sao?
5. Cảm nghĩ của em khi đứng ngắm cây sai trĩu quả đó?

TUẦN LỄ THỨ 16

61. GIẢN DỊ

Vào một đêm cuối xuân năm 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đường.

Trong nhà, các giường màn sạch sẽ đã có người nằm. Bác lặng lẽ tụt giày, cởi áo, rồi đến nằm bên cạnh các em thiếu nhi đang ôm nhau ngủ.

Được tin Bác Hồ đến, anh chủ nhà giật mình bước lại gần xin lỗi Bác và khấn khoản thưa:

— Bác thứ lỗi cho, cháu ngủ quá say nên không biết Bác đến. Xin rước Bác sang buồng bên cạnh có giường màn sạch sẽ.

Bác xua tay và nói:

— Chú nói nhỏ chớ, để anh em ngủ. Bác ngủ thế này cũng được rồi. Các chiến sĩ ta lúc này còn ngủ ở hầm, ở bùn, ở nước thì sao? Chú cứ đi ngủ để Bác tự lo.

(Tập đọc lớp 3-1980)

— *Khẩn khoản* : Cố nài xin bằng được.

- ★ 1. Vì sao Bác Hồ lại đến nằm cạnh các em thiếu nhi?
- 2. Những câu nào cho thấy Bác rất tôn trọng giấc ngủ của mọi người?
- 3. Được tin Bác đến, người chủ nhà tỏ vẻ như thế nào và nói gì?
- 4. Câu trả lời của Bác chứng tỏ điều gì?
- ★★ 5. Đặt một câu với từ « *khẩn khoản* ».

62. THI NGHÉ

(*Học thuộc lòng*)

Nghé hôm nay đi thi
Cũng dậy từ gà gáy
Người dắt trâu mẹ đi
Nghé vừa đi vừa nhảy.

Thi nghé gầy nghé béo
Toàn hợp tác xã nhà
Nghé xem chừng cũng hiền
Chạy tung tăng tung ta.

Vui sao đàn nghé con
Mặt chúng cười mủm mủm
Mắt chúng ngơ ngác tròn
Nhìn tay người giờ đếm.

Cả một đàn nghé béo
Con nào hơn con nào
Chờ lâu nghé khó chịu
Chạy vù lên đồi cao.

HUY CẬN

— *Thi nghé* : tổ chức chăm giải nuôi trâu con ở các hợp tác xã nông nghiệp ngày nay. Ngày xưa chỉ có hội thi trâu.

- ★ 1. Hợp tác xã tổ chức thi nghé để làm gì?
- 2. Được đi thi, nghé tỏ thái độ như thế nào? Những câu thơ nào tả dáng đi phần khởi của đàn nghé?
- 3. Khi được chăm thi, đàn nghé có những nét đáng yêu như thế nào? Đặt một câu với từ « *mủm mủm* ».
- 4. Phải chờ lâu, đàn nghé sốt ruột đã làm gì? Đặt một câu với từ « *vù* ».
- 5. Em nghĩ xem ai có công chuẩn bị cho đàn nghé đi thi?

63. ĐÊM MÙA ĐÔNG



Đêm mùa đông, trời mưa phùn. Gió bắc thổi ào ào ngoài cửa sổ. Nằm trong nhà, Hồng lắng nghe tiếng mưa rơi. Tiếng gió thỉnh thoảng lại rít lên nghe như tiếng sáo ở phía đầu hồi. Hồng nghĩ mà thương đàn gà. Lạnh thế này không biết nó có rét không? Lúc chiều, nghe tin có gió mùa đông bắc tràn về, Hồng đã đi cắt lá chuối khô che kín chuồng gà rồi. Giờ nằm nghe mưa rơi, gió rít, Hồng cứ nghĩ rằng hình như mình chưa che chắn cẩn thận. Như vậy, gió sẽ lùa vào, đàn gà sẽ rét, Hồng nhồm dậy. Em cầm

đèn ra soi chuồng gà. Không, bốn xung quanh đều kín. Đàn gà nằm im. Có lẽ chúng đang ngủ ngon.

Hồng trở vào nhà. Bên ngoài cửa sổ, mưa vẫn rơi, gió vẫn thổi. Trời rét căm căm. Đêm tối như mực.

X. H.

— *Gió bắc* : gió mùa đông bắc ở miền bắc nước ta. Gió thổi từ tháng 10 đến tháng 4 hằng năm, ảnh hưởng tới thời tiết nước ta từ phía bắc đèo Hải Vân trở ra. Gió về thường mang theo mưa phùn, trời lạnh.

- ★ 1. Em hãy tìm những từ tả tiếng gió ở trong bài?
- 2. Lúc gió mùa đông bắc sắp thổi về, Hồng đã làm gì để chăm sóc đàn gà?
- 3. Đêm nằm nghe mưa rơi, gió rít, Hồng nghĩ gì về đàn gà? Em tìm những câu văn ghi lại ý nghĩ đó.
- ★★ 4. Tìm một số từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với từ « rét ».

64. CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC (Bài đọc thêm)

Đồng Đăng có phố Ki Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

★

Gió đưa cảnh trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa ngàn sương.
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.



Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

(Ca dao)

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (trí nhớ) : Chú thợ điện.

1. Bài viết : cả bài

2. Viết đúng :

— gõ kiến, tài ghê, gong kim, ngắm nhìn

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

— c, k hay q : lĩnh... ỉnh, con ...ênh, lũng ... ừng, vịt
kêu ...uàng ...uạc, cái... ến.

II— Chính tả (nghe đọc) : Giản dị.

1. Bài viết : « Vào một đêm... lại gần xin lỗi Bác » « Bác
xua tay... cũng được rồi ».

2. Viết đúng :

— khoảng, nghỉ chân, tụt giày

— sạch sẽ, lặng lẽ, giặt mình.

3. Luyện tập :

a) Điền vào chỗ trống :

— giầy hay dầy : ... dép, dạ..., ...xéo, ...mỏng.

— giản hay giảng : ...dì, ...day, đơn..., ...giải.

b) Đố em :

— Những chữ gì có thể ghép với chữ « lặng » ? (ví dụ :
lặng im)

TỪ NGỮ

NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

I— Những từ ngữ cần ghi nhớ :

— Nông dân, dân cày, ngư dân, xã viên.

— Sản xuất, cày cấy, trồng trọt, đánh cá.

— Thức khuya dậy sớm, một nắng hai sương.

II— Bài tập :

1. Người làm nghề cày cấy, trồng trọt trên đồng ruộng
gọi là... hay còn gọi là...

Người làm nghề chài lưới đánh cá trên sông, trên biển
gọi là...

Người lao động trong hợp tác xã gọi là...

2. Tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống :

Nông dân ta rất chăm chỉ làm ăn. Bà con thường... đề lo
việc cày cấy, trồng trọt. Bà con làm ăn vất vả... mới... ra
được hạt thóc, hạt gạo.

3. Đặt câu với mỗi từ : cày cấy, trồng trọt, đánh cá.

DẤU PHẪY (tiếp theo)

Khi đọc, gặp dấu phẩy phải ngắt hơi.

Đọc đoạn văn sau, khi gặp dấu phẩy chú ý ngắt hơi:
Đêm mùa đông, trời mưa phùn. Nằm trong nhà, Hồng lắng nghe tiếng mưa rơi. Hồng nghĩ mà thương đàn gà. Lúc chiều, nghe tin có gió mùa đông bắc tràn về, Hồng đã đi cắt lá chuối khô che kín chuồng gà rồi.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT CÂY CỐI

(Bài làm viết)

I— Đề bài : Cây ăn quả.

II— Câu hỏi :

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một đoạn văn.

TUẦN LỄ THỨ 17

65. NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT

Trời ấm, lại pha lạnh lạnh. Tết sắp đến. Hôm qua, cơn gió nồm hây hây. Chiếc lá ổi cong lên, đốm đỏ gắt, rơi thoảng xuống mặt ao. Ai cũng lo trời nồm, bánh chưng chóng thiu, hoa cảm lộ cũng chóng tàn.

Sớm nay, gió đổi se se. Những chàng mạng sương long lạnh rung trong luống thia là. Vòng cải phấn trắng nở hoa vàng hơn hơn lên. Trời ren rét thế, lại càng ra về Tết...

... Bé chạy đến bên nồi bánh chưng đang sôi trên bếp lửa. Máy anh xúm lại, ngồi quanh, đem cỗ tam cúc ra đánh chơi. Tối hôm nay, anh em sẽ ngủ quanh bên nồi bánh, nằm nghiêng, trông than hồng nổ pháo lép bép trước mặt.

TÔ HOÀI

— Giáp Tết sát ngày Tết, còn nói áp Tết.

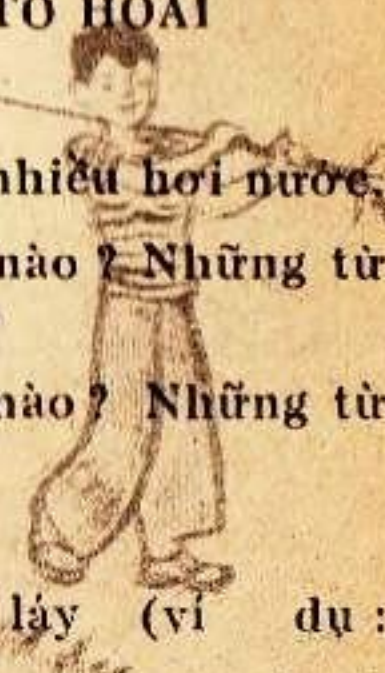
~~Trời nồm~~ trời nồm ẩm vì không khí nhiều hơi nước.

★ 1. Hôm qua thời tiết, cảnh vật như thế nào? Những từ nào cho biết rõ tình hình thời tiết như vậy?

2. Hôm nay giáp Tết, cảnh vật như thế nào? Những từ nào cho biết gió hơi khô, trời hơi rét?

3. Nhà Bé đón Tết ra sao?

4. Em hãy tìm trong bài những từ láy (ví dụ : lạnh lạnh...)



66. BÀI HÁT TRỒNG CÂY (Học thuộc lòng)

Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chịm hót lời mê say.

Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoạ lá đùa lay lay.

Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài.

Ai trồng cây
Người đó có hạnh phúc
Mong chờ cây
Mại lớn theo từng ngày.

Ai trồng cây...
Em trồng cây...
Em trồng cây...

BẾ KIẾN QUỐC



★ 1. Theo bài thơ, ai trồng cây người đó sẽ được hưởng những gì?

2. Câu thơ nào đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần? Đề nhấn mạnh ý gì?

3. Hai câu thơ cuối nói lên điều gì?

67. RỪNG BAN

Từ bờ sông Đà qua Nậm Gìn rồi bắt đầu ra đường trục số 6, quăng rừng này toàn là ban.

Ban ở sau lưng, ban ở trước mặt, ban ở bên phải, ban ở bên trái, ban ở trên đầu, ở trên đỉnh, ban ở dưới chân, ở trong lòng lưng. Ban ngang ngang tầm người nhưng lại nép ở bên kia mép vực đá. Nếu không sợ sa xuống vực, cứ vừa bước vừa ngược lên, thấy mây trời cứ vờn vào nhị, vào cánh ban trong suốt. Ánh sáng như lọc qua một thứ giấy thông thảo hồng hồng. Nếu không sợ vấp, vừa bước vừa nhìn xuống vực sâu, thấy rừng hoa trắng như đang loang ra trên dòng suối thăm thăm xanh ve dưới lưng sâu. Trắng trời trắng núi một thế giới ban...

NGUYỄN TUÂN

— Hoa ban: một loại hoa ở núi rừng Tây Bắc, màu trắng, nở vào mùa xuân.

★ 1. Câu văn nào tả cảnh hoa ban nở khắp nơi trong rừng ?
Em hãy đọc diễn cảm câu đó.

2. Ngược nhìn hoa ban trên cao, tác giả thấy những gì ?

3. Tìm các từ ngữ tả màu sắc hoa ban và nước suối dưới vực sâu.

4. Tìm các từ diễn tả các sắc độ của màu xanh (ví dụ : xanh ve...)

68. HẠNG A CHÁNG

(Bài đọc thêm)

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh... Tới nương, A Cháng mắc cày xong, quát một tiếng « mồng » và bây giờ chỉ còn chăm chăm vào công việc. Hai tay Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thể ruộng, mắt nhìn đường cày, thân mình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi đi bên trái, lúc tạt qua phải theo đường cày uốn vòng theo hình ruộng bậc thang giống một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được xá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoải dài hoặc bậm những bước ngắn, gấp gáp.

MA VĂN KHÁNG

CHÍNH TẢ

I— Chính tả (nghe đọc) : Đêm mùa đông.

1. Bài viết : « Đêm mùa đông... cần thận »

2. Viết đúng :

— gió bắc, thỉnh thoảng, che kín chuồng gà.

3. Luyện tập :

Điền vào chỗ trống :

— ào hay óa : nước chảy..., em bé khóc..., hàng r...

— kín hay kinh : ...đào, cửa..., đầy..., ...trọng.

II— Chính tả (nghe đọc) : Rừng ban.

1. Bài viết : « Từ bờ sông... trong suốt »

2. Viết đúng :

— sông Đà, Nậm Gìn.

— đường trục, ngược lên, vờn.

3. Luyện tập :

a) Viết hoa các tên riêng chỉ miền núi : Tây Bắc, Sơn La, Mộc Châu, Hoàng Liên Sơn.

b) Điền từ vào chỗ trống :

— ban hay bang : bảo..., ...phát, bóng bóng... .., ...đêm, Liên... xô viết.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Công nhân, nông dân, xã viên khác nhau như thế nào ?

2. Sáng kiến là gì ? Tiết kiệm là gì ?

3. Đặt câu với : « thức khuya dậy sớm », « một nắng hai sương ».

4. Điền các từ thích hợp vào đoạn văn sau :

Ai đã làm ra mọi thứ phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt của em ? Bác... làm ra giấy, bút, sách, vở. Bác... sản xuất ra lúa gạo. Mọi người đều làm việc để... đất nước.

5. Tìm các từ nói về các công việc khác nhau của người nông dân.

ÔN TẬP

1. Khi nào phải dùng dấu chấm ? Chữ cái đầu câu sau dấu chấm phải viết như thế nào ?

2. Dấu phẩy thường đặt ở vị trí nào trong câu ?

3. Đánh dấu chấm cho đoạn văn sau và viết hoa chữ đầu câu sau dấu chấm :

— Trời ấm lại pha lành lạnh Tết sắp đến hôm qua còn gió nồm hây hây sớm nay gió đông se se.

4. Đọc đoạn văn sau, chú ý ngắt hơi và nghỉ hơi cho đúng khi gặp các dấu phẩy, dấu chấm :

Ban ở sau lưng, ban ở trước mặt, ban ở bên phải, ban ở bên trái, ban ở trên đầu, ở trên đỉnh, ban ở dưới chân, ở trong lòng lũng. Ban ngang tầm người nhưng lại nép ở bên kia mép vực đá.

TẬP LÀM VĂN

KỂ LẠI MẪU CHUYỆN ĐÃ ĐỌC

(Bài làm miệng)

I— Đề bài: Kể lại mẫu chuyện « Giản dị »

II— Câu hỏi :

1. Vào thời gian nào, trên đường đi công tác, Bác Hồ vào nghỉ trong nhà dân ?

2. Bác Hồ đã tự lo liệu việc nghỉ ngơi ra sao ?

3. Chủ nhà đã nói gì khi biết Bác đến ? Bác đã trả lời như thế nào ?

4. Đọc mẫu chuyện này, em có suy nghĩ gì ?

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ

Bài số	Tuần lễ	Tên bài	Tên đồ vật
4	1	Câu đố : Đồ dùng của học sinh	1. Cái thước kẻ 2. Bút chì 3. Viên phấn
24	6	Câu đố : Về cây	1. Cây mây 2. Cây gạo 3. Cây lạc

MỤC LỤC

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
1	1	Tập đọc	Chủ đề : Nhà trường	3
2		Học thuộc lòng	Sáng mồng hai tháng chín	4
3		Tập đọc	Mùa thu của em	6
4		Bài đọc thêm	Nhớ lại buổi đầu đi học	7
		Chính tả	Câu đố	9
		Từ ngữ	Sáng mồng hai tháng chín	9
			Nhớ lại buổi đầu đi học	9
			Mùa thu — Quốc khánh —	
			Khai trường	10
		Ngữ pháp	Ôn tập về câu	10
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Ngày tựu trường	11
5	2	Tập đọc	Mình bạn học	12
6		Học thuộc lòng	Chú bò tìm bạn	14
7		Tập đọc	Chim nộc thua	15
8		Bài đọc thêm	Tục ngữ	16
		Chính tả	Mùa thu của em	17
			Mình bạn học	17
		Từ ngữ	Học tập — Bạn bè	18
		Ngữ pháp	Câu đơn	18
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Chim nộc thua	19
9	3	Tập đọc	Mọi người ham đọc sách	20
10		Học thuộc lòng	Cùng vui chơi	21
11		Tập đọc	Bài tập làm văn	23
12		Bài đọc thêm	Mùa thu câu cá	24

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
		Chính tả	Một người ham đọc sách	24
			Phân biệt dấu hỏi — dấu ngã	25
		Từ ngữ	Sách học — Bài học — Bài làm	25
		Ngữ pháp	Câu đơn (tiếp theo)	26
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Cùng vui chơi	26
13	4	Tập đọc	Nhà bác học không ngừng học	27
14		Học thuộc lòng	Chùm hoa dẻ	28
15		Tập đọc	Chim chích bông	29
16		Bài đọc thêm	Rùa và thỏ	31
		Chính tả	Nhà bác học không ngừng học	32
			Chim chích bông	32
		Từ ngữ	Ôn tập	33
		Ngữ pháp	Chủ ngữ	33
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Chim chích bông	34
17	5	Tập đọc	Cánh đồng mùa thu	35
18		Học thuộc lòng	Đường làng	37
19		Tập đọc	Ồ ó o	38
20		Bài đọc thêm	Đêm trăng trên hồ Tây	40
		Chính tả	Chùm hoa dẻ	41
			Cánh đồng mùa thu	41
		Từ ngữ	Thiên nhiên	42
		Ngữ pháp	Chủ ngữ (tiếp theo)	42
		Tập làm văn	Quan sát đồ vật và trả lời câu hỏi: Cái bút chì của em (bài miệng)	43
21	6	Tập đọc	Cây trong vườn	44
22		Học thuộc lòng	Tắc đất tắc vàng	45
23		Tập đọc	Bãi dâu	46
24		Bài đọc thêm	Câu đố về cây	47
		Chính tả	Cây trong vườn	48
			Phân biệt l hay n	48
		Từ ngữ	Cây cối — Vườn tược	48

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
		Ngữ pháp	Chủ ngữ (tiếp theo)	49
		Tập làm văn	Quan sát đồ vật và trả lời câu hỏi: Cái bút chì của em (bài viết)	49
25	7	Tập đọc	Hoa Ngọc Hà	50
26		Học thuộc lòng	Chăm vườn hoa	51
27		Tập đọc	Rừng hồi xứ Lạng	53
28		Bài đọc thêm	Đồng hồ quả lắc	54
		Chính tả	Hoa Ngọc Hà	55
			Rừng hồi xứ Lạng	55
		Từ ngữ	Hoa	56
		Ngữ pháp	Vị ngữ	56
		Tập làm văn	Quan sát đồ vật và trả lời câu hỏi: Quyển sách Tiếng Việt của em (bài miệng)	57
29	8	Tập đọc	Bãi ngô	58
30		Học thuộc lòng	Cánh què hương	59
31		Tập đọc	Chú trồng choai	60
32		Bài đọc thêm	Hai bàn tay	62
		Chính tả	Chăm vườn hoa	63
			Bãi ngô	63
		Từ ngữ	Ôn tập	63
		Ngữ pháp	Vị ngữ (tiếp theo)	64
		Tập làm văn	Quan sát đồ vật và trả lời câu hỏi: Quyển sách Tiếng Việt của em (bài viết)	64
			Chủ đề: Gia đình	65
33	9	Tập đọc	Ông tôi	66
34		Học thuộc lòng	Quả ngọt cuối mùa	67
35		Tập đọc	Chẳng giống nhau	68
36		Bài đọc thêm	Hương nhân	70
		Chính tả	Ông tôi	71
			Phân biệt v hay d	72
		Từ ngữ	Tình cảm gia đình	72
		Ngữ pháp	Vị ngữ (tiếp theo)	73

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
		Tập làm văn	Quan sát con vật và trả lời câu hỏi: Con gà trống (bài miệng)	73
37	10	Tập đọc	Bàn tay mẹ	74
38		Học thuộc lòng	Năng	76
39		Tập đọc	Chiếc vòng của bố	76
40		Bài đọc thêm	Gió từ tay mẹ	78
		Chính tả	Bàn tay mẹ	78
			Chiếc vòng của bố	78
		Từ ngữ	Tình cảm gia đình (tiếp theo)	79
		Ngữ pháp	Dấu chấm	79
		Tập làm văn	Quan sát con vật và trả lời câu hỏi: Con gà trống (bài viết)	80
			Chủ đề: Đất nước ta	81
41	11	Tập đọc	Năng rạng trên nông trường	82
42		Học thuộc lòng	Vàm Cỏ Đông	83
43		Tập đọc	Buổi trưa trên cao nguyên	85
44		Bài đọc thêm	Một cảnh nên thơ	86
		Chính tả	Năng	87
			Năng rạng trên nông trường	87
		Từ ngữ	Ôn tập	88
		Ngữ pháp	Dấu chấm xuống dòng	88
		Tập làm văn	Quan sát con vật và trả lời câu hỏi: Con lợn (bài miệng)	89
45	12	Tập đọc	Cây đa quê hương	90
46		Học thuộc lòng	Quê mới	92
47		Tập đọc	Tiếng hò trên sông	93
48		Bài đọc thêm	Cột cờ Hà Nội	94
		Chính tả	Tiếng hò trên sông	94
			Phân biệt tr hay ch	95
		Từ ngữ	Tình cảm quê hương	95
		Ngữ pháp	Thực hành về dấu chấm	96
		Tập làm văn	Quan sát con vật và trả lời câu hỏi: Con lợn (bài viết)	96

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
49	13	Tập đọc	Hồ Tơ-nưng	97
50		Học thuộc lòng	Mùa cam	98
51		Tập đọc	Cây và hoa bên làng Bác	99
52		Bài đọc thêm	Trăng mọc trên biển	101
		Chính tả	Cây đa quê hương	102
			Hồ Tơ-nưng	102
		Từ ngữ	Cảnh đẹp đất nước	103
		Ngữ pháp	Thực hành về dấu chấm (tiếp theo)	103
		Tập làm văn	Quan sát cây cối và trả lời câu hỏi: Cây hoa ở trường (hoặc ở nhà) (bài miệng)	104
53	14	Tập đọc	Sông Hương	105
54		Học thuộc lòng	Mặt trời xanh của tôi	106
55		Tập đọc	Đà Lạt	107
56		Bài đọc thêm	Cảng Cam Ranh	109
		Chính tả	Mùa cam	110
			Đà Lạt	110
		Từ ngữ	Ôn tập	110
		Ngữ pháp	Thực hành về dấu chấm (tiếp theo)	111
		Tập làm văn	Quan sát cây cối và trả lời câu hỏi: Cây hoa ở trường (hoặc ở nhà) (bài viết)	111
57	15	Tập đọc	Mùa đông trên rẻo cao	112
58		Học thuộc lòng	Chú thợ điện	114
59		Tập đọc	Cây máy trong sương sớm	115
60		Bài đọc thêm	Đêm trong rừng	117
		Chính tả	Mùa đông trên rẻo cao	118
			Phân biệt s hay x	118
		Từ ngữ	Người lao động	119
		Ngữ pháp	Dấu phẩy	119
		Tập làm văn	Quan sát cây cối và trả lời câu hỏi: Cây ăn quả (bài miệng)	120
61	16	Tập đọc	Giản dị	121

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
62		Học thuộc lòng	Thi nghệ	122
63		Tập đọc	Đêm mùa đông	124
64		Bài đọc thêm	Cảnh đẹp đất nước	125
		Chính tả	Chú thợ điện	126
			Giản dị	126
		Từ ngữ	Người lao động (tiếp theo)	127
		Ngữ pháp	Dấu phẩy (tiếp theo)	128
		Tập làm văn	Quan sát cây cối và trả lời câu hỏi : Cây ăn quả (bài viết)	128
65	17	Tập đọc	Những ngày giáp Tết	129
66		Học thuộc lòng	Bài hát trồng cây	130
67		Tập đọc	Rừng ban	131
68		Bài đọc thêm	Hàng A Cháng	132
		Chính tả	Đêm mùa đông	133
			Rừng ban	133
		Từ ngữ	Ôn tập	133
		Ngữ pháp	Ôn tập	134
		Tập làm văn	Kể lại chuyện đã đọc : Giản dị (bài miêng)	134
			Trả lời câu đố	134

111		Quan sát cây cối và trả lời câu hỏi : Cây hoa ở trường (hoặc ở nhà) (bài viết)		
112		Mùa đông trên rừng cao		
113		Cảnh thợ điện		
114		Cây mạy trong sương sớm		
115		Bài đọc thêm		
116		Chính tả		
117		Phân biệt 2 bài		
118				
119				
120				
121				

TIẾNG VIỆT
LỚP BA — TẬP MỘT

In 2 350 000 bản, Khổ 13×19. Số xuất bản 53-PTCS
1 150 000 bản in tại Thành phố Hồ Chí Minh
1 200 000 bản in tại Hà Nội.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 1983
Bản này in tại Xí nghiệp in Sách Giáo khoa.

nuongmaitruongxua.v

Giá : 5.00